

ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG

TÀI LIỆU
THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ QUÝ II NĂM 2021

Hà Nội, tháng 8/2021

MỤC LỤC

Chuyên đề 1

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁM SÁT, PHẢN BIỆN XÃ HỘI VÀ THAM GIA GÓP Ý XÂY DỰNG ĐẢNG, NHÀ NƯỚC Ở CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ CÁC ĐOÀN THỂ NHÂN DÂN- THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

| | |
|--|----|
| I. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁM SÁT, PHẢN BIỆN XÃ HỘI VÀ THAM GIA GÓP Ý XÂY DỰNG ĐẢNG, NHÀ NƯỚC | 1 |
| 1. Về xây dựng và hoàn thiện văn bản hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức thực hiện | 1 |
| 2. Công tác giám sát được chú trọng và đạt nhiều kết quả | 4 |
| 3. Tổ chức phản biện xã hội đạt kết quả bước đầu | 9 |
| 4. Thường xuyên thực hiện góp ý xây dựng Đảng, Nhà nước | 10 |
| II. GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁM SÁT, PHẢN BIỆN XÃ HỘI VÀ THAM GIA GÓP Ý XÂY DỰNG ĐẢNG, NHÀ NƯỚC Ở CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ CÁC ĐOÀN THỂ NHÂN DÂN | 12 |

Chuyên đề 2

TÌNH HÌNH KINH TẾ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021 VÀ GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021

| | |
|--|----|
| PHẦN 1: KINH TẾ THẾ GIỚI | 16 |
| 1.1. Tăng trưởng kinh tế | 16 |
| 1.1.1 Tình hình và triển vọng kinh tế toàn cầu | 16 |

| | |
|--|-----------|
| 1.1.2. Diễn biến của một số khu vực và nền kinh tế chủ chốt | 18 |
| PHẦN 2: KINH TẾ VIỆT NAM | 20 |
| 2.1. Tổng quan về kinh tế Việt Nam | 20 |
| 2.1.1. Tăng trưởng kinh tế | 20 |
| 2.1.1.1. Tổng cung | 21 |
| 2.1.1.2. Tổng cầu | 22 |
| 2.1.2. Cán cân thương mại hàng hoá | 24 |
| a) Xuất khẩu | 24 |
| b) Nhập khẩu | 26 |
| 2.1.3. Thị trường tiền tệ và thị trường vốn | 27 |
| 2.1.4. Hoạt động đối ngoại tích cực | 29 |
| 2.2. Những thách thức trong 6 tháng cuối năm | 29 |
| 2.2.1. Dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp | 29 |
| 2.2.2. Tổng cầu vẫn yếu | 30 |
| 2.2.3. Ngân sách chịu sức ép lớn khi nguồn thu bị ảnh hưởng bởi đại dịch | 31 |
| 2.2.4. Giải ngân đầu tư công có cải thiện nhưng còn chậm | 31 |
| 2.2.5. Doanh nghiệp vẫn còn gặp nhiều khó khăn | 32 |
| Phần 3: DỰ BÁO VÀ MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG CHÍNH SÁCH | 33 |
| 3.1. Dự báo | 33 |
| 3.2. Một số khuyến nghị chính sách | 34 |

Chuyên đề 1

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁM SÁT, PHẢN BIỆN XÃ HỘI VÀ THAM GIA GÓP Ý XÂY DỰNG ĐẢNG, NHÀ NƯỚC Ở CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ CÁC ĐOÀN THỂ NHÂN DÂN- THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Trong những năm qua, Ủy ban Trung ương Chương trình 5 Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về tăng cường củng cố tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hiệu quả hoạt động Việt Nam và Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội đã tích cực triển khai thực hiện Quyết định số 217 và Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị về giám sát và phản biện xã hội (pbxh), góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, coi đây là nội dung quan trọng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và đã đạt được nhiều kết quả tích cực, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, tạo đồng thuận xã hội, góp phần xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và hệ thống chính trị vững mạnh.

I. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁM SÁT, PHẢN BIỆN XÃ HỘI VÀ THAM GIA GÓP Ý XÂY DỰNG ĐẢNG, NHÀ NƯỚC

Trong giám sát, phản biện xã hội và góp ý, cơ quan Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân có 3 nhiệm vụ cơ bản: (1) phối hợp với các cơ quan hoàn thiện khung pháp lý để tổ chức thực hiện thuận lợi; (2) hướng dẫn, tập huấn thực hiện, khảo sát, hội thảo, tọa đàm, nghiên cứu khoa học, sơ tổng kết việc thực hiện; (3) trực tiếp tổ chức thực hiện giám sát, pbxh, góp ý. Qua tổ chức thực hiện đã đạt được một số kết quả chủ yếu như sau:

1. Về xây dựng và hoàn thiện văn bản hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức thực hiện

Sau khi Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218 - QĐ/TW của Bộ Chính trị được ban hành, Đoàn Chủ tịch, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã ban hành, phối hợp và đề xuất với các cơ quan chức năng ban hành nhiều văn bản quán triệt, triển khai thực hiện giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Thể chế hóa nghị quyết của Đảng, quy định của cơ quan Nhà nước về giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã trình Quốc hội ban hành Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam số 75/2015/QH13 ngày 09/6/2015 gồm 8 chương, 41 điều trong đó 02 chương (chương V, quy định về hoạt động giám sát, chương VI, quy định hoạt động phản biện xã hội). Tiếp tục cụ thể hóa nhiệm vụ này, ngày 15/6/2017, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã ban hành Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành Thông tri số 23/TTr-MTTW-BTT ngày 20/7/2017 hướng dẫn quy trình giám sát và quy trình pbox của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Thông tri số 25/TTr-MTTW-BTT ngày 09/8/2017 hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân (Ban TTND) và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng (Ban GSĐTCĐ)...

Ngoài ra, Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội đã ban hành các văn bản, thông tri, hướng dẫn, quy định, kế hoạch, để triển khai thực hiện Quyết định số 217, Quyết định số 218 của Bộ Chính trị trong hệ thống tổ chức mình¹. Đặc

¹ Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam ban hành: Kế hoạch số 22- KH/ĐCT ngày 21/2/2014 về việc triển khai thực hiện Quyết định 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW trong các cấp Hội LHPN Việt Nam; Hướng dẫn số 10/HD- ĐCT ngày 04/6/2014 về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW; Công văn số 296/ĐCT-CSLP ngày 24/4/2014 về việc chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ giám sát, phản biện theo Quyết định số 217-QĐ/TW đối với các tỉnh/thành; Công văn số 857/ĐCT-CSLP ngày 19/9/2014 về việc chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội; Quyết định số 374/QĐ-ĐCT ngày 04/6/2014 của Đoàn Chủ tịch về việc ban hành “Quy định về việc Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”; Hướng dẫn số 23/HD-ĐCT ngày 04/5/2018 của Đoàn Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam về hướng dẫn thực hiện giám sát và phản biện xã hội; Quyết định số 1408/QĐ-ĐCT ngày 04/5/2018 của Đoàn Chủ tịch ban hành Quy định về việc Hội LHPN Việt Nam tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và phát huy vai trò của cán bộ, hội viên, phụ nữ trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Trung ương Hội Nông dân: Hướng dẫn số 637-HD/HNDTW ngày 14/7/2014, Hướng dẫn thực hiện Quy chế giám sát và phản biện xã hội trong hệ thống Hội Nông dân Việt Nam; Quy định số 668-QĐ/HNDTW ngày 14/7/2014, Quy định về việc Hội Nông dân Việt Nam tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ban hành Hướng dẫn số 47 HD/TWĐTN - BKT ngày 01/7/2014 “Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội” của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Hướng dẫn 46 HD/TWĐTN-BTC ngày 01/7/2014 “Hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”; Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam ban

biệt, trong các Văn kiện đại hội đại biểu của các tổ chức chính trị - xã hội đều thể hiện đậm nét nhiệm vụ giám sát, pbox, góp ý xây dựng đảng, chính quyền. Các đoàn thể chính trị xã hội ở trung ương đều có nghị quyết, chương trình chuyên đề về nâng cao vai trò của tổ chức mình trong đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên của tổ chức mình. Đây là bước chuyển biến về chất trong hoạt động của các đoàn thể.

Thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về hướng dẫn khung đề các cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Quy định số 124-QĐ/TW ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “*Giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên*”, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương đã ký chương trình phối hợp thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XII), hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên thực hiện, trong đó hướng dẫn nội dung giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, giám sát các biểu hiện suy thoái về đạo đức lối sống được xác định trong Nghị quyết trung ương 4 khóa XII; giám sát việc thực hiện các chuẩn mực đạo đức công vụ và đạo đức nghề nghiệp của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt, cán bộ, đảng viên. Xây dựng chương trình phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc với các đoàn thể chính trị - xã hội trong giám sát công tác cán bộ theo Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII. Nhiệm vụ này, đã và đang được Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp triển khai thực hiện.

Bên cạnh đó, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với Thanh tra Chính phủ, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xây dựng trình Chính phủ ban hành Nghị định số 159/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; tham gia với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng trình Chính phủ ban hành Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư liên quan đến Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, trong đó có những quy định về quyền giám sát đầu tư công của Nhân dân, các Ban giám sát đầu tư của cộng đồng;

hành Kế hoạch số 14-KH/TU ngày 05/01/2014 về tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Quyết định 217, Quyết định 218 của Bộ Chính trị.

tham gia với Bộ Tài chính xây dựng và ban hành Thông tư số 337/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, pxbhi của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội... Đây là những văn bản pháp luật quan trọng, góp phần thể chế hóa Quyết định số 217, Quyết định số 218 của Bộ Chính trị về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị- xã hội giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền.

Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã tổ chức hàng trăm Hội nghị phổ biến, quán triệt và tập huấn chuyên sâu về nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền cho đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cán bộ đoàn thể từ Trung ương tới các tỉnh, thành phố. Định kỳ hàng năm cử Báo cáo viên Trung ương, có năng lực, trình độ, có kinh nghiệm thực tiễn tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác Mặt trận ở cơ sở tại các lớp tập huấn do Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và lớp do Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện tổ chức.

Năm 2017, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xây dựng, phát hành 10.000 cuốn Sổ tay "*Công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*" đến cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến cấp huyện và cấp ủy, Ủy ban MTTQ cấp xã thuộc các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư của chương trình 135 theo Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017.

2. Công tác giám sát được chú trọng và đạt nhiều kết quả

Ở Trung ương, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì phối hợp với các tổ chức thành viên của Mặt trận, một số bộ, ngành liên quan xây dựng, ký kết thực hiện 14 Chương trình phối hợp giám sát². Đặc

² Chương trình phối hợp số 4836/CTr-BLĐT BXH-MTTW ngày 05/12/2013 giữa Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về *Tổng rà soát việc thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng trong 2 năm 2014-2015*; Chương trình phối hợp số 937/CTPH-TLĐ-MTTW-BLĐT BXH-BHXH-TTCTP ngày 07/7/2014 giữa Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Thanh tra Chính phủ và Bảo hiểm xã hội Việt Nam về *giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo hiểm xã hội trong các loại hình doanh nghiệp*; Chương trình phối hợp số 17-CTPH/HND-MTTQ-BNN&PTNT-BCT ngày 17/7/2014 giữa Hội Nông dân Việt Nam, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công thương về *giám sát việc thực hiện pháp luật về sản xuất, kinh doanh vật tư nông*

biệt, đã tổ chức nhiều đoàn giám sát liên ngành với sự tham gia của đại diện các tổ chức thành viên, các cơ quan, tổ chức, bộ, ngành và nhiều tổ chức thành viên của Mặt trận. Việc thực hiện các chương trình phối hợp giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong thời gian qua đã được sự đồng tình, hỗ trợ tích cực và hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan nhà nước hữu quan, như: Bộ Công thương, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Thanh tra Chính phủ... và chính quyền các cấp ở các địa phương.

nghiệp giai đoạn 2014 – 2020; Chương trình phối hợp số 42/CTPH-MTTW-BYT-LHHVN-THYH-HDH ngày 10/9/2014 giữa Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Bộ Y tế, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Tổng hội Y học Việt Nam, Hội Dược học Việt Nam về giám sát việc chấp hành pháp luật của các cơ sở y tế; Chương trình phối hợp số 01/CTPH-MTTQ-TTTP-BTP-HLG-LĐLS ngày 11/11/2014 giữa Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam với Thanh tra Chính phủ, Bộ Tư pháp, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam về giám sát và nâng cao hiệu quả việc giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cơ sở (nay là Chương trình giám sát số 02/CTPH-MTTQ-TTTP-BTP-HLG-LĐLS ngày 11/10/2018 giữa Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Thanh tra Chính phủ, Bộ Tư pháp, Hội Luật gia Việt Nam và Liên đoàn luật sư Việt Nam về phối hợp giám sát và nâng cao hiệu quả việc giải quyết khiếu nại, tố cáo ở địa phương, cơ sở; Chương trình phối hợp số 06/CTPH-MTTW-KHCN-LHHKHKTVN ngày 11/3/2015 giữa Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Bộ Khoa học và Công nghệ và Liên hiệp các hội Khoa học và kỹ thuật Việt Nam về giám sát việc thực hiện Luật khoa học và công nghệ và thực hiện Nghị quyết Trung ương VI về phát triển khoa học và công nghệ; Chương trình phối hợp số 07/CTPH-MTTW-BTC-CCCI-LMHTXVN-DNNVV-DNTVN ngày 07/4/2015 giữa Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Bộ Tài Chính, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hội doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam, Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam về giám sát việc thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, trong lĩnh vực thuế và hải quan; Chương trình số 02 CTPH- BNV- CCB- TUMTTQVN phối hợp đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính, nhà nước giai đoạn 2018 – 2020; Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQVN chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Hội Khuyến học Việt Nam, Hội Cựu giáo chức Việt Nam xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình phối hợp giám sát thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Chương trình phối hợp số 90/CTPH/CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 30/3/2016 giữa Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQVN về vận động và giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm 2016-2020; Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQVN chủ trì, phối hợp với Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Tổng Hội y học Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình phối hợp giám sát thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2017-2019.

Đã huy động được sự tham gia có trách nhiệm của nhiều tổ chức thành viên của Mặt trận, trong đó, phải kể đến sự tham gia tích cực, chủ động và có hiệu quả của các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức thành viên khác như: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật, Tổng hội Y học Việt Nam, Hội Dược học Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam, Hội Cựu thanh niên xung phong, Hội nạn nhân chất độc Da cam/Dioxin Việt Nam... Định kỳ, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức sơ kết 1 năm, sơ kết 3 năm, một số chương trình tổng kết 5 năm, tùy từng giai đoạn của Chương trình phối hợp, để từng bước rà soát, đánh giá lại hiệu quả hoạt động giám sát. Qua đó, xác định trọng tâm công tác giám sát, đồng thời lựa chọn nội dung, hình thức giám sát phù hợp với thực tiễn. Trong thời gian qua những chương trình, vụ việc được giám sát đã thể hiện được vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Một số Chương trình phối hợp giám sát đã có hiệu quả rõ nét như:

Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Thanh tra Chính phủ, Bộ Tư pháp, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam đã ký kết Chương trình số 01- CTPH/MTTQ-TTTP-BTP-HLG-LĐLS ngày 11/11/2014 về giám sát và nâng cao hiệu quả việc giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cơ sở (Nay là Chương trình phối hợp số 02/CTPH-MTTQ-TTTP-BTP-HLG-LĐLS ngày 11/10/2018 giữa Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Thanh tra Chính phủ, Bộ Tư pháp, Hội Luật gia Việt Nam và Liên đoàn luật sư Việt Nam về phối hợp giám sát và nâng cao hiệu quả việc giải quyết khiếu nại, tố cáo ở địa phương, cơ sở). Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan, tổ chức các đoàn giám sát liên ngành giám sát việc giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo. Đặc biệt, tiếp thu các kiến nghị của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ đã có ý kiến chỉ đạo các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, giải quyết và có biện pháp giải quyết dứt điểm nhiều vụ việc, góp phần giảm các vụ việc đông người, kéo dài, bức xúc, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân.

Nhằm đảm bảo tính khách quan, chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công và nắm bắt được yêu cầu, mong muốn của người dân, tổ chức để đề xuất biện pháp cải thiện chất lượng phục vụ và cung cấp dịch vụ hành chính công, nâng cao sự hài lòng và

lợi ích của người dân, tổ chức, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Nội vụ, Trung ương Hội Cựu Chiến binh Việt Nam phối hợp triển khai xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước³. Việc thực hiện chương trình phối hợp này bảo đảm chất lượng, hiệu quả, nâng cao cơ chế giám sát, tạo thuận lợi hơn sự tiếp cận của người dân bằng các biện pháp giảm thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục, giải quyết đúng hạn, nâng cao chất lượng phục vụ, góp phần cải thiện chỉ số cải cách hành chính và chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức.

Chương trình phối hợp giám sát: *cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong lĩnh vực thuế*, hải quan giữa Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với Bộ Tài Chính, Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam và 2 hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp trẻ đã góp phần thúc đẩy mạnh mẽ cải cách hành chính trong lĩnh vực thuế, hải quan, kiến nghị nhiều nội dung để Chính phủ ban hành nghị quyết 01 và 02 hằng năm ngay từ đầu năm, chỉ đạo cắt giảm mạnh điều kiện kinh doanh, giảm thủ tục, giảm chi phí trung gian, giảm thời gian nộp thuế và thời gian thông quan, qua đó đã cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh quốc gia 5 năm qua, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Đã hướng dẫn và trực tiếp giám sát những vấn đề thực tế đòi hỏi như bồi thường, giải phóng mặt bằng tái định cư; giám sát việc thực hiện gói hỗ trợ của Chính phủ qua đại dịch Covid, hình thành các tổ Covid cộng đồng để vận động nhân dân thực hiện và giám sát thực hiện các biện pháp chống dịch. Trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 vừa qua, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã hướng dẫn các cấp mặt trận giám sát việc thực hiện pháp luật về bầu cử. Bên cạnh đó, đại diện Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã trực tiếp giám sát, tham gia các đoàn giám sát, kiểm tra công tác bầu cử của Hội đồng bầu cử quốc gia. Việc giám sát được thực hiện nghiêm túc và hiệu quả, đã giúp các tổ chức phụ trách bầu cử

³ Chương trình phối hợp số 11 /CTPH-BNV-MTTQVN-HCCB, ngày ngày 6 tháng 7 năm 2015 triển khai xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2015; Chương trình phối hợp số 5822/CTPH-BNV-TWMTTQVN-TWHCCBVN ngày 07/11/2017 của Bộ Nội vụ, Trung ương MTTQ Việt Nam, Trung ương Hội cựu chiến binh Việt Nam về việc triển khai đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước quốc gia năm 2017; Chương trình phối hợp số: 02/CTPH-BNV-TWMTTQVN-TWHCCB, ngày 24/7/2018, phối hợp đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước giai đoạn 2018-2020.

kip thời khắc phục những hạn chế, thiếu sót, tháo gỡ nhiều khó khăn, vướng mắc cho địa phương trong công tác bầu cử.

Đa dạng các hình thức giám sát, thời gian qua, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã tiến hành giám sát thông qua hình thức nghiên cứu, xem xét văn bản của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân và chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (là một trong 4 hình thức giám sát được quy định tại Điều 27 Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam) gồm: giám sát các văn bản liên quan đến việc ưu đãi thuế đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ; giám sát Pháp lệnh số 34 về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; giám sát Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật... Các kiến nghị sau giám sát của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đều được Chính phủ trả lời và chỉ đạo các bộ, ngành, liên quan khẩn trương nghiên cứu và có văn bản trả lời Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Bên cạnh đó, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam luôn chủ động, hướng dẫn, chuyển giao cho địa phương thực hiện một số Chương trình phối hợp giám sát có hiệu quả. Trên cơ sở các văn bản đã triển khai giám sát ở trung ương, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc các cấp xây dựng Chương trình, kế hoạch giám sát, lựa chọn các nội dung giám sát phù hợp với thực tế tại địa phương, thực hiện có trọng tâm, trọng điểm và đạt hiệu quả, tác dụng qua giám sát lên trước hết.

Ngoài việc chủ trì giám sát, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cũng thường xuyên cử đại diện tham gia nhiều đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các Ủy ban của Quốc hội, đoàn kiểm tra, thanh tra của các bộ, ngành như Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Thanh tra Chính phủ ...trên các lĩnh vực đời sống xã hội, các hoạt động liên quan tiếp đến quyền, lợi ích của nhân dân như: việc thực hiện chính sách đối với đồng bào dân tộc ít người; việc quản lý và sử dụng đất của các nông, lâm trường quốc doanh; việc thi hành án dân sự, hình sự; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; việc giải quyết, trả lời các kiến nghị của cử tri và Nhân dân; công tác quản lý nhà nước về bảo đảm an toàn thực phẩm; hoạt động an sinh xã hội của các tôn giáo...

Bên cạnh các hoạt động phối hợp cùng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia giám sát, các tổ chức chính trị - xã hội đã chủ động chủ trì giám sát nhiều nội dung liên quan đến quyền, trách nhiệm của đoàn viên, hội viên của tổ chức mình: Đoàn

Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh chủ trì giám sát: Giám sát, rà soát chính sách người có công và cựu thanh niên xung phong; Giám sát công tác thanh niên và chính sách thanh niên. Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam chủ trì giám sát: việc thực hiện chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số; giám sát Luật phòng, chống bạo lực gia đình; giám sát việc thực hiện các chính sách đối với lao động nữ theo quy định tại Bộ luật lao động; giám sát rà soát chính sách thai sản đối với phụ nữ nông thôn và vấn đề nhà trẻ khu vực nông thôn...; Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam: giám sát việc thực hiện Bộ luật Lao động, Luật Công đoàn, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Luật Việc làm, Luật BHXH và hợp đồng lao động; thỏa ước lao động tập thể; an toàn, vệ sinh lao động, BHXH, BHYT, BHTN; giám sát việc người sử dụng lao động thực hiện nâng lương định kỳ, đột xuất và thực hiện quy định về điều chỉnh lương tối thiểu vùng theo quy định của pháp luật; Hội Cựu chiến binh Việt Nam: Hội Cựu chiến binh Việt Nam: Giám sát việc thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương ...; Hội Nông dân Việt Nam: Giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với nông dân, việc bồi thường thiệt hại cho nhân dân các tỉnh ven biển miền Trung sau sự cố ô nhiễm môi trường biển.

3. Tổ chức phản biện xã hội đạt kết quả bước đầu

Trong những năm qua, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã tổ chức một số Hội nghị phản biện đối với những dự thảo quan trọng, có tác động lớn đến quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, đến dân tộc, tôn giáo như: Hội nghị phản biện xã hội, lấy ý kiến góp ý của Hội đồng tư vấn đối với dự thảo Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức Hội nghị phản biện xã hội đối với Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật hình sự năm 2015, Dự án Luật phòng, chống tham nhũng (sửa đổi), dự thảo Bộ luật Lao động (sửa đổi), dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, dự thảo đề án Bộ tiêu chí đô thị văn minh và Dự thảo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (sửa đổi); Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo...

Ngoài ra, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã tổ chức góp ý nhiều dự thảo luật và văn bản dưới luật do các cơ quan chủ trì soạn thảo gửi đến.

Các Hội nghị phản biện xã hội tại Mặt trận Trung ương đều có sự tham gia của các Hội đồng tư vấn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các chuyên gia, nhà khoa học, các nhà hoạt động thực tiễn trong lĩnh vực pháp luật. Những ý kiến đóng góp rất sâu sắc, trí tuệ, tâm huyết của nhiều chuyên gia, nhà khoa học, cán bộ lãnh đạo, quản lý đã góp phần xây dựng một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh hơn.

Bên cạnh đó, các tổ chức thành viên cũng tổ chức phản biện nhiều văn bản quy phạm pháp luật liên quan trực tiếp tới quyền và nghĩa vụ của đoàn viên, hội viên của tổ chức mình.

Hoạt động phản biện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được thực hiện trên cơ sở tổ chức các hội nghị góp ý kiến; tổng hợp ý kiến của các tổ chức, cá nhân, đoàn viên, hội viên và xây dựng văn bản phản biện gửi tới các cơ quan chủ trì soạn thảo. Nhiều ý kiến phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên đã được các cơ quan soạn thảo tiếp thu, đánh giá cao.

4. Thường xuyên thực hiện góp ý xây dựng Đảng, Nhà nước

Ở Trung ương, với vị trí, vai trò, quyền, trách nhiệm tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã tổ chức góp ý đối với hàng trăm dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quan trọng dưới luật của các cơ quan có thẩm quyền, các chương trình, dự án, đề án. Nhiều ý kiến góp ý của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được các cơ quan có thẩm quyền tiếp thu, chỉnh lý.

Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thường xuyên cử đại diện cơ quan tham gia trực tiếp các hoạt động nghiên cứu, xây dựng các dự án luật, pháp lệnh, nghị định với tư cách là thành viên các Ban soạn thảo, Tổ biên tập và với vai trò thành viên Hội đồng thẩm định thuộc Bộ Tư pháp đối với nhiều dự án luật, văn bản dưới luật để đóng góp tiếng nói của Mặt trận và các tổ chức thành viên trong quá trình xây dựng dự thảo chính sách của cơ quan có thẩm quyền, nhất là với những nội dung có liên quan đến Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, liên quan đến tổ chức bộ máy nhà nước, quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân. Nhiều tổ chức thành viên của Mặt trận đã tổ chức hoạt động góp ý hiệu quả, có chiều sâu.

Ngoài ra, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã thường xuyên lắng nghe, tập hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân. Quý I và quý III hằng năm, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có báo cáo về tình hình và ý kiến của nhân dân gửi Chính phủ, Quốc hội, Chủ tịch nước và Ban Bí thư Trung ương Đảng. Hằng năm, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân trình bày tại các kỳ họp Quốc hội. Qua thực hiện nhiệm vụ này đã kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng của nhân dân cả nước đến Đảng, Nhà nước, kịp thời giải quyết các vấn đề nhân dân quan tâm, bức xúc.

Đánh giá chung

Có thể nói, việc xây dựng thể chế cho công tác giám sát, pbox của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được tăng cường, quy trình giám sát, cách thức giám sát, kinh phí cho hoạt động giám sát đã được quy định. Các cấp ủy, chính quyền đã quan tâm hơn đến công tác giám sát, pbox của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Hoạt động giám sát, pbox của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cũng nhận được sự quan tâm của Quốc hội, Chính phủ và các bộ, ngành có liên quan. Các nội dung kiến nghị sau giám sát được Chính phủ (trực tiếp là Thủ tướng và các Phó Thủ tướng) kịp thời chỉ đạo cơ quan tham mưu có văn bản phúc đáp; Chính phủ tích cực chỉ đạo các bộ, ngành có liên quan trong việc phối hợp triển khai các hoạt động giám sát; đồng thời, quan tâm hỗ trợ về kinh phí bảo đảm cho hoạt động giám sát của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Cơ quan, tổ chức phối hợp triển khai các chương trình giám sát do Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì đã tích cực, chủ động trong quá trình giám sát.

Những vụ, việc được giám sát đã thể hiện được vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc thực hiện Hiến pháp và pháp luật, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước. Những vụ việc giám sát này được Nhân dân và dư luận quan tâm, đánh giá cao, coi đây là những tín hiệu tích cực trong đổi mới công tác Mặt trận. Ở Trung ương tập trung trong việc pbox, xây dựng chính sách pháp luật; ở địa phương, tập trung phản biện các chương trình, dự án, đề án liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân.

Các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đặc biệt là các tổ chức chính trị - xã hội đã phát huy được vai trò chủ động, tiên phong trong việc đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho thành viên, hội viên của tổ chức mình trong hoạt động giám sát và phản biện xã hội; bước đầu phát huy được vai trò của chuyên gia, nhà khoa học, người có uy tín, kinh nghiệm tham gia công tác giám sát và phản biện xã hội, góp phần nâng cao chất lượng giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong những năm qua.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác giám sát, pbox của Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong năm qua vẫn còn những hạn chế và chưa được như mong đợi và kỳ vọng của Đảng và Nhân dân: Nhận thức về giám sát, pbox của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội trong các cấp, ngành và Nhân dân còn chưa theo kịp các văn bản của Đảng và pháp luật của Nhà nước; một số cấp lãnh đạo chưa thực sự coi trọng nhiệm vụ này của Mặt trận và đoàn thể; nội dung, phạm vi giám sát, pbox rất rộng, nhưng năng lực, trình độ, số lượng cán bộ mặt trận, đoàn thể còn rất hạn chế, bất cập; chưa thực hiện tốt việc phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể và nhân dân trong giám sát cá nhân cán bộ, đảng viên; việc theo dõi, thực hiện kiến nghị sau giám sát vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, mong muốn; chưa phát huy được một cách hiệu quả nhất sức mạnh của các tổ chức thành viên trong công tác pbox.

II. GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁM SÁT, PHẢN BIỆN XÃ HỘI VÀ THAM GIA GÓP Ý XÂY DỰNG ĐẢNG, NHÀ NƯỚC Ở CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ CÁC ĐOÀN THỂ NHÂN DÂN

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã nhấn mạnh thời gian tới cần phải *“Thiết lập đồng bộ, gắn kết cơ chế giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân”*; và *“Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng”*.

Về vấn đề phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng chỉ rõ cần phải *“Tiếp tục cụ thể hóa, hoàn thiện thể chế thực hành dân chủ theo tinh thần Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung,*

phát triển năm 2011) và Hiến pháp năm 2013, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở. Thực hiện tốt, có hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt để nhân dân làm chủ... Phát huy tính tích cực chính trị - xã hội, trí tuệ, quyền và trách nhiệm của nhân dân tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội”.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã xây dựng chương trình hành động, trọng tâm là tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng hiệu quả công tác, tạo sự đồng bộ trong đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của cả hệ thống chính trị. Đưa ra nhiều chương trình, giải pháp, hơn 70 đầu việc cụ thể để tổ chức có hiệu quả 5 chương trình phối hợp thống nhất hành động của Mặt trận Tổ quốc với các thành viên. Thực hiện tốt hơn vai trò chủ trì của Mặt trận Tổ quốc trong thực hiện các cuộc vận động, trong giám sát, pbxh, xây dựng Mặt trận, đoàn thể chính trị thực sự là cơ sở chính trị của Đảng và Nhà nước.

Nội dung giám sát, pbxh, góp ý phải góp phần vào việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, khơi dậy tiềm năng, tinh thần yêu nước, khát vọng vươn lên của toàn dân tộc.

Để phát huy vai trò của cơ quan Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân trong công tác giám sát, pbxh trong thời gian tới, cần thực hiện tốt các giải pháp chủ yếu:

Một là, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội cần xây dựng và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch giám sát và pbxh hằng năm, kế hoạch giám sát và pbxh cần được xây dựng theo đúng quy trình tại Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; đồng thời chủ động giám sát đột xuất những vấn đề nổi

cộm, nhân dân bức xúc bằng các hình thức giám sát phù hợp, nhất là trong điều kiện dịch Covid còn diễn biến phức tạp.

Đánh giá các chương trình phối hợp giám sát thời gian qua, đưa ra nội dung phối hợp giám sát trong giai đoạn mới cho phù hợp, hướng nội dung vào giám sát việc cải cách hành chính, thể chế, thực hiện đổi mới nâng cao hiệu quả hoạt động của Quốc hội, Chính phủ, cơ quan tư pháp, nâng cao chỉ số cải cách hành chính và chỉ số hài lòng của người dân; việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, công trình trọng điểm và công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

Hai là, Đoàn chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị- xã hội tập trung rà soát những nội dung, lĩnh vực mà cử tri, Nhân dân quan tâm và Nhà nước đề nghị phối hợp để xây dựng chương trình, kế hoạch pbxh và tổ chức việc tham gia góp ý xây dựng Đảng, Nhà nước trúng và đúng với yêu cầu thực tiễn đặt ra nhằm thúc đẩy hoạt động giám sát và pbxh, góp ý xây dựng Đảng, Nhà nước của Mặt trận Tổ quốc các cấp ở địa phương. Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cần tổ chức pbxh một số dự thảo luật nhằm hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đồng thời vươn tới phản biện xã hội một số chương trình, dự án lớn, ảnh hưởng sâu sắc tới quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân và một số dự thảo chương trình, đề án phát triển kinh tế- xã hội mà Nhân dân quan tâm.

Ba là, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cần lựa chọn một số nội dung giám sát chuyên đề hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thực hiện giám sát trong toàn quốc, góp phần thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), các văn bản của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về xây dựng đội ngũ cán bộ. Đồng thời mặt trận Tổ quốc các cấp chủ động lựa chọn triển khai một số nội dung giám sát thực sự thiết thực, nhân dân bức xúc, thu hút sự quan tâm trong nhân dân; tổ chức tập huấn sâu rộng về kỹ năng giám sát cho cán bộ Mặt trận, đoàn thể các cấp; đôn đốc, kiểm tra, đánh giá các hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các địa phương.

Bốn là, Tiếp tục nghiên cứu, tổng kết thực tiễn về phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị- xã hội, các thành viên trong giám sát, pbxh, góp ý. Kịp thời biểu dương các mô hình, cách làm hiệu quả, thiết thực, xây dựng và cổ vũ những điển hình; chú trọng triển khai giám sát cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, đại biểu dân cử. Tham gia xây dựng Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở xã,

phường, thị trấn; góp ý, phản biện việc sửa đổi, bổ sung luật đất đai; kiến nghị hoàn thiện cơ chế để phát huy hơn nữa sự giám sát của nhân dân; khảo sát hướng dẫn để phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc trong lắng nghe, tập hợp ý kiến nguyện vọng của nhân dân, trong tiếp xúc cử tri của đại biểu dân cử, trong giám sát, pbox nơi thực hiện chính quyền đô thị không còn hội đồng nhân dân.

Năm là, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên cần nghiên cứu các hình thức, cách làm để phát huy các lực lượng và người dân tham gia giám sát, pbox, góp ý.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của Hội đồng tư vấn, Ban tư vấn, Tổ tư vấn, các vị ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các vị nhân sĩ, trí thức, các giới, dân tộc, tôn giáo, các nhà khoa học, các chuyên gia, nhà hoạt động thực tiễn, đoàn viên, hội viên và sự ủng hộ của Nhân dân tham gia giám sát, pbox, góp ý xây dựng Đảng, Nhà nước; phối hợp sự tham gia, ủng hộ, tuyên truyền của các cơ quan truyền thông đối với các hoạt động giám sát, pbox, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền.

Sáu là, Để thực hiện tốt nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc, trong đó có giám sát, pbox, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước trong giai đoạn mới cần đẩy mạnh thực hiện Chương trình 5 Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về tăng cường củng cố tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hiệu quả hoạt động. Xây dựng Đề án đổi mới về tổ chức bộ máy và cán bộ mặt trận ngang tầm với nhiệm vụ. Nhận thức đúng đắn vị trí, vai trò của Chương trình 5 Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về tăng cường củng cố tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hiệu quả hoạt động Việt Nam, trên cơ sở đó có sự lựa chọn, bố trí cán bộ có trình độ, bản lĩnh, quan điểm, phương pháp, kỹ năng thực hiện nhiệm vụ. Xây dựng tiêu chuẩn của đội ngũ cán bộ, các điều kiện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu thực tế nhiệm vụ của Chương trình 5 Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về tăng cường củng cố tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hiệu quả hoạt động Việt Nam trong giai đoạn mới.

Ngô Sách Thực

Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Chuyên đề 2

TÌNH HÌNH KINH TẾ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021 VÀ GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021

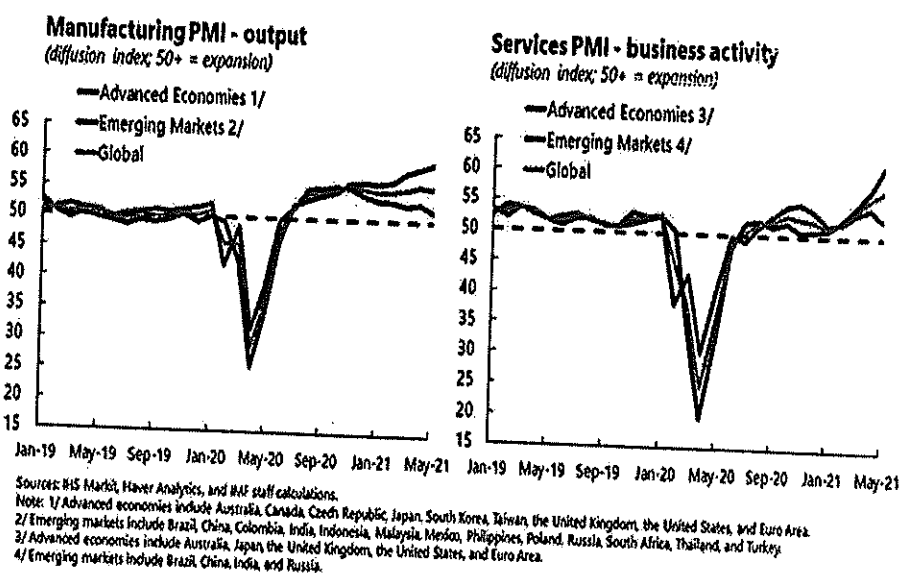
PHẦN 1: KINH TẾ THẾ GIỚI

1.1. Tăng trưởng kinh tế

1.1.1. Tình hình và triển vọng kinh tế toàn cầu

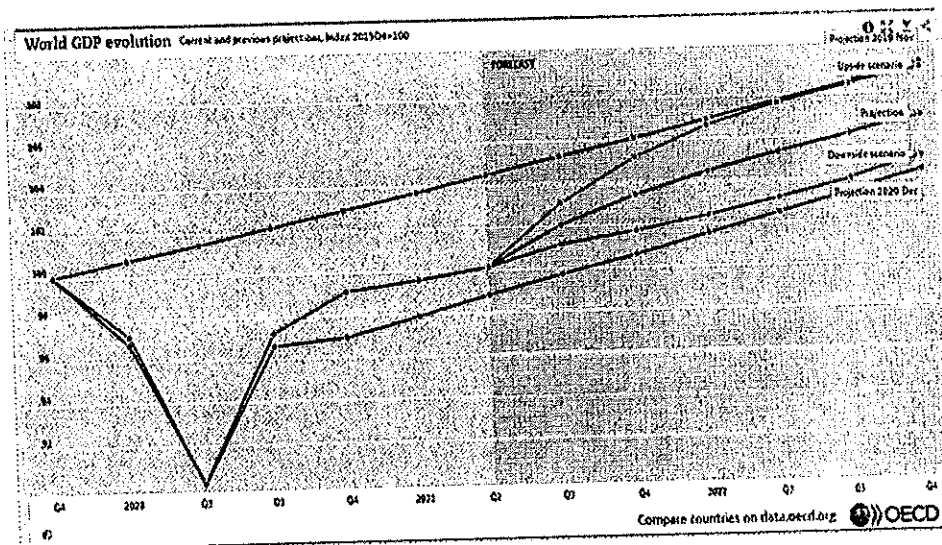
Kinh tế thế giới phục hồi mạnh mẽ hơn dự báo nhưng không đồng đều với khoảng cách ngày càng lớn giữa các khu vực, nhóm nước⁴ cũng như giữa các lĩnh vực ngành nghề. Động lực chính của tăng trưởng là từ tiêu dùng tư nhân. Sản xuất công nghiệp toàn cầu tiếp tục phục hồi và thương mại hàng hóa đã quay trở lại mức trước đại dịch sớm hơn dự báo nhưng thương mại dịch vụ vẫn còn yếu; xây dựng nhà ở cũng có sự phục hồi một phần nhờ cầu gia tăng. Hoạt động đầu tư kinh doanh cũng đã tăng mạnh trở lại trong khi khu vực dịch vụ ở nhiều nơi vẫn trầm lắng. Mỹ và Trung Quốc dẫn đầu quá trình hồi phục kinh tế toàn cầu, trong khi tình hình tại châu Âu và các nước mới nổi và đang phát triển tiếp tục phải đối mặt với khó khăn, đặc biệt là những nước phụ thuộc nhiều vào du lịch.

Hình 1. Sản xuất và dịch vụ tăng ở các nền kinh tế phát triển nhanh hơn các nền kinh tế mới nổi (trái: sản xuất, phải: dịch vụ)



⁴ OECD: Mỹ và Hàn Quốc mất 18 tháng để quay lại mức thu nhập bình quân đầu người như trước đại dịch, trong khi phần lớn Châu Âu mất đến gần 3 năm; Mexico và Nam Phi mất từ 3 đến 5 năm.

Hình 2. Ba kịch bản đều tích cực hơn dự báo đưa ra tháng 12/2020 (đường màu đỏ) nhưng vẫn kém triển vọng đưa ra từ tháng 11/2019 (đường màu xanh)



Nguồn: OECD, tháng 6/2021.

Triển vọng kinh tế toàn cầu được hầu hết các tổ chức đồng thuận có nhiều cải thiện đáng kể, dự kiến sẽ quay trở lại mức trước đại dịch vào giữa năm và có thể phục hồi mạnh mẽ và nhanh chóng trong nửa cuối năm 2021. IMF điều chỉnh dự báo tăng trưởng năm 2021 từ 5,5% lên 6%⁵, với triển vọng tích cực hơn của các nền kinh tế lớn, các nền kinh tế mới nổi và các quốc gia đang phát triển dự báo vẫn tăng trưởng bình quân 6,7% trong năm 2021⁶; OECD tăng mạnh dự báo lên mức 5,8%⁷ trong khi WB nâng mức dự báo lên 5,6%. Trong kịch bản tích cực, GDP toàn cầu có thể tăng 7% trong năm 2021 và trong kịch bản tiêu cực sẽ giảm xuống chỉ còn 4,5%.

Rủi ro chính đối với triển vọng kinh tế thế giới mặc dù đã giảm nhưng vẫn phụ thuộc nhiều vào diễn biến phức tạp, khó lường của các làn sóng bùng phát COVID-19, hiệu quả của các chiến dịch vắc-xin đang được đẩy nhanh tại nhiều quốc gia, áp lực nợ và lạm phát ngày càng tăng, chuỗi cung ứng và hệ thống logistic toàn cầu gặp khó khăn, giá cả hàng hóa tăng vọt, nhiều hoạt động kinh tế (đặc biệt là du lịch và hàng không quốc tế) chậm phục hồi, v.v. Bên cạnh đó, còn xuất hiện một rủi ro lớn khác là khả năng rút lại các chính sách kích thích kinh tế tại nhiều quốc gia khi kinh tế

⁵ Mức cao nhất kể từ năm 1980, cao gần gấp đôi mức dự báo vào tháng 10/2020.

⁶ Trong đó Ấn Độ sẽ tăng trưởng tới 12,5%.

⁷ Trước đó, Báo cáo ngày 9/3/2021 của OECD tăng mạnh 1,4% lên 5,5% so với mức dự báo đưa ra vào tháng 12/2020.

dần phục hồi với những điều kiện tài chính thắt chặt hơn, và điều này đòi hỏi phải có một chiến lược và sự “cân bằng hoàn hảo” về thời điểm và liều lượng, bởi rút quá sớm và quá nhanh có thể tăng nguy cơ vỡ nợ, phá sản, gây mất ổn định tài chính nhưng quá muộn và chậm sẽ dẫn đến khó xử lý khối nợ ngày càng lớn hiện nay.

1.1.2. Diễn biến của một số khu vực và nền kinh tế chủ chốt

Mỹ phục hồi mạnh mẽ vượt kỳ vọng và được đánh giá sẽ là động lực dẫn dắt tăng trưởng toàn cầu năm 2021 nhờ việc triển khai vắc-xin và gói cứu trợ COVID-19 trị giá 1.900 tỷ USD đã được thông qua tạo động lực mạnh mẽ cho kinh tế Mỹ⁸, cũng như nhờ tăng tiêu dùng cá nhân, đầu tư hạ tầng và bất động sản. Dự báo kinh tế Mỹ sẽ phục hồi mạnh mẽ theo hình chữ V với mức tăng trưởng do FED dự báo có thể đạt 6% năm 2021⁹, trong khi IMF và OECD đưa ra mức dự báo lần lượt là 6,4%¹⁰ và 6,5%. Sự phục hồi mạnh mẽ này phản ánh bản chất bất thường của cú sốc COVID-19 và sự linh hoạt của nền kinh tế Mỹ. Quan ngại hiện nay là rủi ro lạm phát được đề cập tới nhiều hơn, tuy nhiên FED cho rằng nền kinh tế vẫn còn cách xa các mục tiêu về lạm phát và việc làm, đồng thời khẳng định có đủ công cụ để kiểm soát tình hình.

EU phục hồi chậm hơn Trung Quốc và Mỹ, nhưng nhanh hơn kỳ vọng và diễn ra không đồng đều giữa các nước thành viên. Triển vọng ngắn hạn đang sáng dần lên nhưng phải mất một khoảng thời gian nữa mới thoát khỏi khó khăn hiện nay cho dù EU được đánh giá có khả năng hưởng lợi nhiều triển vọng từ tăng trưởng và gói kích thích 1.900 tỷ USD của Mỹ cũng như việc đồng euro yếu đi. Nguyên nhân một phần do EU triển khai vắc-xin COVID-19 chậm, không có thêm những gói kích thích qui mô lớn trong khi gói 750 tỷ euro từ cuối năm 2020 đến nay vẫn chưa được giải ngân. EU dự báo tăng trưởng của khu vực năm 2021 đạt 4% (trong khi IMF dự báo là 4,4%); hai đầu tàu kinh tế của EU là Đức và Pháp được OECD dự báo tăng trưởng lần lượt đạt 3% và 5,9%¹¹ năm 2021. Tuy nhiên,

⁸ OECD đánh giá gói cứu trợ mới sẽ đóng góp thêm 3 điểm phần trăm cho tăng trưởng của Mỹ trong năm 2021, giúp GDP toàn cầu tăng thêm khoảng 1 điểm phần trăm.

⁹ Khảo sát tháng 2 của Fed cho thấy dự báo GDP của Mỹ sẽ tăng trung bình 4,5% trong năm nay - mức cao nhất kể từ năm 1999 trong khi mức tăng 6% sẽ là mức cao nhất trong vòng 40 năm qua; tăng trưởng Q1 đạt 6,4%.

¹⁰ Tăng 1,3 điểm % so với mức dự báo đưa ra vào tháng 1/2021 và là mức cao nhất kể từ năm 1984.

¹¹ Pháp cập nhật dự báo bi quan hơn ở mức 5% do lo ngại tác động của đợt phong tỏa mới phòng chống Covid-19

nếu việc mở cửa trở lại bị trì hoãn qua mùa hè, khu vực EU chỉ tăng trưởng 2,5% trong năm 2021 và sẽ chưa thể phục hồi đầy đủ vào cuối năm 2022.

Trung Quốc tiếp tục củng cố xu hướng phục hồi mạnh mẽ theo hình chữ V với động lực là sản xuất công nghiệp, bán lẻ, xuất khẩu và đầu tư tài sản cố định. Tuy nhiên, đã bắt đầu xuất hiện một số dấu hiệu đáng ngại khi các nút thắt trong chuỗi cung ứng đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất, đà tăng trưởng của khu vực công nghiệp đã bắt đầu chậm lại trong tháng 6, tiêu dùng tăng chậm, nhu cầu suy yếu, xuất khẩu chậm lại, bất động sản tiếp tục bị kiểm soát, giá nguyên vật liệu tăng làm thu hẹp lợi nhuận biên của doanh nghiệp... Mục tiêu tăng GDP năm nay của Trung Quốc chỉ là 6% trong khi Goldman Sachs, WB và IMF đều dự báo cao hơn nhiều ở mức khoảng 8%, AMRO và UBS thậm chí còn dự báo Trung Quốc lần lượt đạt mức 8,7% và 9%. Vấn đề đối với Trung Quốc hiện nay là áp lực từ đòn bẩy tài chính cao¹² sẽ khiến nhiều ngân hàng gặp rủi ro lớn và các công ty có khả năng phá sản “khá cao”, nợ xấu tăng cao sau đại dịch khi tín dụng bị thắt lại. Thách thức của Trung Quốc là làm sao có thể rút lại các gói kích thích mà không tạo ra tình trạng vỡ nợ, mất ổn định trên thị trường và làm suy yếu tăng trưởng, làm suy giảm quá trình phục hồi kinh tế. Giá nguyên liệu thô tăng cao, tiêu dùng yếu hơn kỳ vọng, giá nhà đất ở một số thành phố tăng mạnh và sức khỏe tài chính của doanh nghiệp là những yếu tố gây quan ngại cần được theo dõi chặt chẽ¹³.

¹² Tương đương 26.250 tỷ USD, hơn gấp đôi con số 10.300 tỷ USD của các định chế tài chính Mỹ trong khi ở Mỹ nhờ vào sự đa dạng hóa của nhiều nguồn tài trợ, bao gồm thị trường cổ phiếu, trái phiếu, chứng khoán hóa các khoản nợ, rủi ro được đa dạng hóa và chuyển bớt ra khỏi hệ thống ngân hàng. Hệ thống ngân hàng Trung Quốc có quy mô cho vay cao hơn 2 lần so với ngân hàng Mỹ, dù có nền kinh tế nhỏ hơn. Điều này đặt ngân hàng Trung Quốc vào rủi ro lớn nếu nền kinh tế tăng trưởng chậm lại và nợ xấu gia tăng

¹³ Các công ty bất động sản chiếm 27% trong 15,1 tỷ USD vỡ nợ trái phiếu doanh nghiệp Trung Quốc trong quý I, cao hơn gấp đôi kỷ lục cũ thiết lập năm ngoái.

PHẦN 2: KINH TẾ VIỆT NAM

2.1. Tổng quan về kinh tế Việt Nam

2.1.1. Tăng trưởng kinh tế

Tăng trưởng kinh tế đã có sự bứt phá mạnh, hầu hết các ngành kinh tế có tốc độ tăng trưởng khả quan, gần bằng mức cùng kỳ năm 2019, trước khi xảy ra đại dịch. Các động lực tăng trưởng đều được đóng góp từ phía cung, lẫn phía cầu. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) quý II/2021 ước đạt 6,61% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng cao thứ hai của quý II trong 5 năm qua. Nhờ vậy, tính chung 6 tháng đầu năm, tăng trưởng kinh tế đạt được mức ấn tượng 5,64% so với cùng kỳ năm 2020, nhưng vẫn là mức thấp thứ hai của 6 tháng các năm giai đoạn 2017-2021.

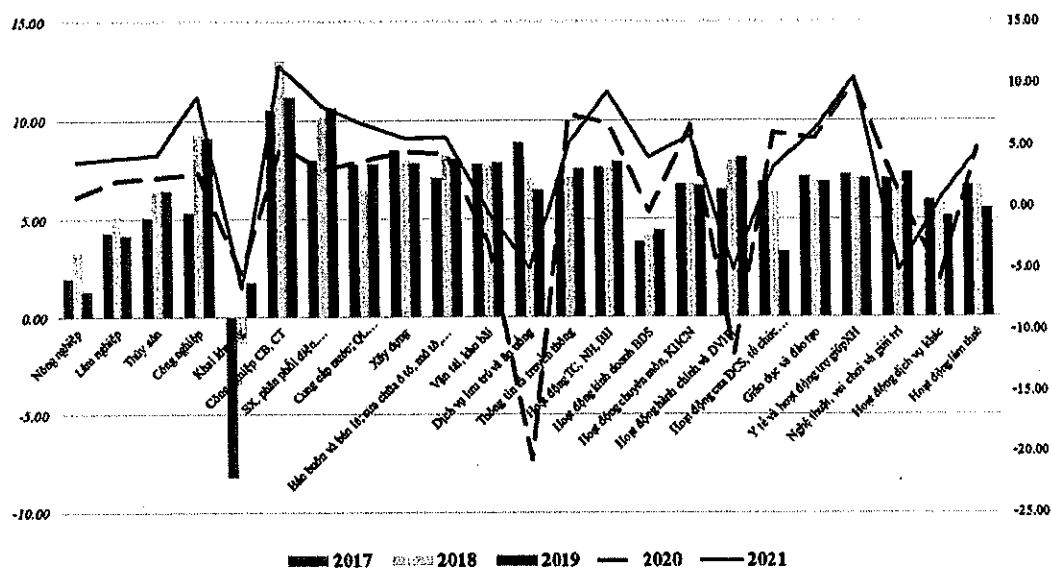
Với tinh thần quyết liệt trong triển khai “mục tiêu kép”, xu hướng tăng của 6 tháng đầu năm 2021 đến từ tất cả 3 khu vực nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ, trong đó: (i) *Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản* tăng trưởng +3,82% (tính riêng quý II tăng +4,11%), đóng góp 8,17% vào mức tăng trưởng chung nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi; (ii) *Khu vực công nghiệp và xây dựng*, với động lực đến từ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, bất chấp một số khu công nghiệp phải đóng cửa, ngừng hoạt động tại nhiều địa phương trên cả nước, vẫn tiếp tục duy trì đà bứt tốc mạnh mẽ từ cuối năm 2020, khi tăng 10,28% trong quý II và đây cũng là mức tăng thấp nhất từ năm 2017 đến nay, qua đó giúp cho tốc độ tăng trưởng của khu vực này trong 6 tháng đầu năm đạt mức 8,36%; (iii) *Khu vực dịch vụ* bất chấp ảnh hưởng của dịch bệnh khiến nhiều cơ sở lưu trú, ăn uống, lễ hành phải đóng cửa, tuy chưa đạt được tốc độ tăng trưởng trước khi đại dịch diễn ra, nhưng trong quý II vẫn có xu hướng tăng nhẹ so với quý I, góp phần đưa tốc độ tăng của khu vực này lên mức 3,96% trong 6 tháng đầu năm với động lực đến từ các ngành như: Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm; giáo dục và đào tạo; hoạt động chuyên môn khoa học và công nghệ; bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác; thông tin truyền thông;...

Như vậy, mặc dù còn có nhiều diễn biến khó lường, đặc biệt với đợt bùng phát dịch lần thứ tư vào cuối tháng 4 năm nay, nhưng nhờ sự chỉ đạo quyết liệt của Trung ương và Chính phủ, sự chủ động, khẩn trương triển khai các biện pháp truy vết, khoanh vùng dập dịch và sự phối hợp của người dân, doanh nghiệp, kết hợp với triển khai tiêm vắc-xin tại các địa phương tình hình dịch bệnh vẫn trong tầm kiểm soát, góp phần khôi phục các hoạt động kinh tế-xã hội.

2.1.1.1. Tổng cung

Tăng trưởng của hầu hết các ngành có dấu hiệu phục hồi khá vững chắc trong quý II/2021 và nhờ đó thúc đẩy quá trình phục hồi tốc độ tăng trưởng 6 tháng đầu năm 2021. Các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội và thủy sản là ba ngành đại diện có tốc độ tăng trưởng cao nhất cho ba khu vực kinh tế trong 6 tháng đầu năm khi lần lượt tăng 11,42%; 10,47% và 4,25% (Hình 3).

Hình 3. Tốc độ tăng trưởng các ngành 2021 và bình quân 2017-2020, (%)



Nguồn: TCTK

Ở chiều ngược lại, hai đợt bùng phát đại dịch COVID-19 trong 6 tháng đầu năm duy trì tác động tiêu cực lên một số ngành dịch vụ, đặc biệt là các ngành nghệ thuật vui chơi, giải trí; dịch vụ và lưu trú và vận tải và kho bãi khi đều cho chỉ báo tăng trưởng âm¹⁴. Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, chỉ duy nhất ngành khai khoáng, mặc dù có xu hướng tăng trở lại từ quý I, nhưng vẫn ở mức -6,61%.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh có dấu hiệu phục hồi nhẹ trong 4 tháng đầu năm, nhưng gặp khó khăn trở lại khi tình hình dịch COVID-19 bùng phát từ cuối tháng 4 và lan rộng ra nhiều tỉnh, thành phố, đặc biệt là khu vực phía nam, khiến số lượng doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động và hoàn tất giải thể tăng mạnh.

Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động trong 6 tháng so với cùng kỳ năm 2020 tăng tương ứng là 8,1% và 3,9%, nhưng nhờ mức tăng mạnh

¹⁴ Lần lượt giảm 5,21%; 5,02% và 0,39% tương ứng.

trong 4 tháng đầu năm trước khi dịch bệnh tái bùng phát (17,5% và 8% tương ứng). Bên cạnh đó, số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn và doanh nghiệp hoàn tất giải thể trong 6 tháng tăng tương ứng là 22,1% và 33,8% so với cùng kỳ năm 2020 do dịch bệnh tái bùng phát nghiêm trọng tại Việt Nam từ cuối tháng 4 đã tác động tiêu cực đến cộng đồng doanh nghiệp, đặc biệt là những lĩnh vực chịu tác động trực tiếp từ các biện pháp giãn cách xã hội để phòng chống dịch khi có số doanh nghiệp hoàn tất giải thể tăng cao, như lĩnh vực xây dựng (tăng 43%); vận tải kho bãi (tăng 42,2%); bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, xe máy (tăng 38,6%); dịch vụ lưu trú ăn uống (tăng 30,3%); công nghiệp chế biến, chế tạo (tăng 29,8%); nghệ thuật vui chơi giải trí (tăng 28%); dịch vụ việc làm...

2.1.1.2. Tổng cầu

Tổng cầu phục hồi nhờ động lực chủ yếu đến từ đầu tư, tiêu dùng nội địa và nhu cầu hàng hóa của thế giới.

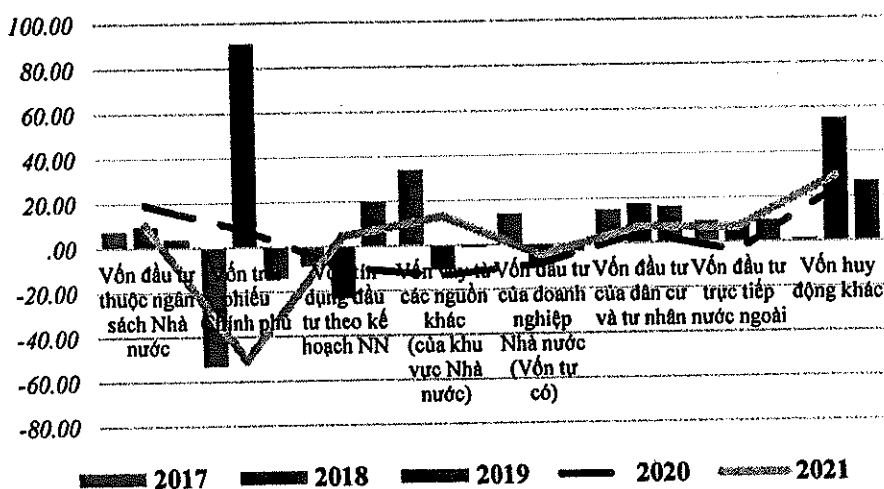
- **Vốn đầu tư:** Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 6 tháng đầu năm 2021 tăng 7,2%, cao hơn gấp hai lần so với cùng kỳ năm ngoái (3,4%). Đáng chú ý là hai động lực quan trọng nhất của tăng trưởng và chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội (gần 75%) là đầu tư tư nhân và đầu tư nước ngoài đều duy trì xu hướng tăng từ quý I năm nay khi trong quý II lần lượt tăng 8,5% và 6,9% (quý I tăng 5,9% và 6,5% tương ứng). Trong khi đó vốn đầu tư ngân sách nhà nước lại có dấu hiệu quay đầu giảm mức 13,2% của quý I xuống còn 8,3% trong quý II/2021.

Đồng thời, nếu tính chung thì vốn đầu tư của khu vực nhà nước giảm 5,6% chủ yếu là do nguồn vốn trái phiếu chính phủ và vốn đầu tư của doanh nghiệp nhà nước giảm mạnh (lần lượt -50,8% và -4,9%). Sự sụt giảm này có một phần do giải ngân đầu tư công trong 6 tháng đầu năm còn nhiều tồn tại, hạn chế. Các nguồn vốn khác của khu vực nhà nước như vốn tín dụng đầu tư theo kế hoạch và vốn vay từ các nguồn khác đều tăng với mức tăng lần lượt là 4,6% và 13,1%.

- **Đầu tư nước ngoài:** Trong 6 tháng đầu năm 2021, vốn FDI giải ngân tăng 6,8% và vốn FDI đăng ký giảm 2,6%. Tuy nhiên, tốc độ giảm của vốn đăng ký chủ yếu là do giảm sút về việc góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài (giảm 54,3% so với cùng kỳ). Trong khi đó, vốn giải ngân tăng là do những nỗ lực trong phòng, chống dịch và kết quả khả quan trong phát triển kinh tế-xã hội, chính sách ưu đãi và sự ổn định về chính trị khiến nhà đầu tư coi Việt Nam là một thị trường đầu tư ổn định, có

tiềm năng và nhờ chuỗi cung ứng, nguồn cung thiết bị, vật tư, nguyên liệu cho các dự án đang triển khai từng bước được khai thông trở lại.

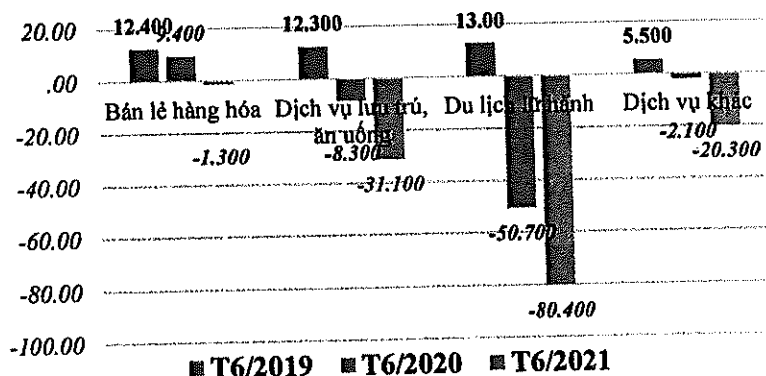
Hình 4. Tốc độ tăng tổng vốn đầu tư toàn xã hội và các cấu phần



Nguồn: TCTK.

- **Cầu tiêu dùng nội địa:** Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 4,9% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 3,55% (cùng kỳ năm 2020 giảm 5,77%). Hình cho thấy, tác động của đợt dịch bệnh lần thứ 3 hồi cuối tháng 1/2021 là không đáng kể, tuy nhiên tác động của làn sóng lây nhiễm lần thứ tư là rất lớn, khi hoạt động bán lẻ và tiêu dùng dịch vụ bắt đầu lao dốc từ tháng 5 và xuống đáy vào tháng 6/2021, khi nhiều địa phương ở khu vực phía nam áp dụng Chi thị 16; trong đó ngành du lịch lữ hành giảm hơn 80%, dịch vụ lưu trú, ăn uống giảm hơn 31%; bán lẻ hàng hóa giảm 6,6% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, nhờ sự phục hồi trong giai đoạn 4 tháng đầu năm, nên chỉ số bán lẻ hàng hóa, dịch vụ nói chung vẫn tăng.

Hình 5. Tốc độ tăng hàng năm của chỉ số bán lẻ các ngành theo tháng

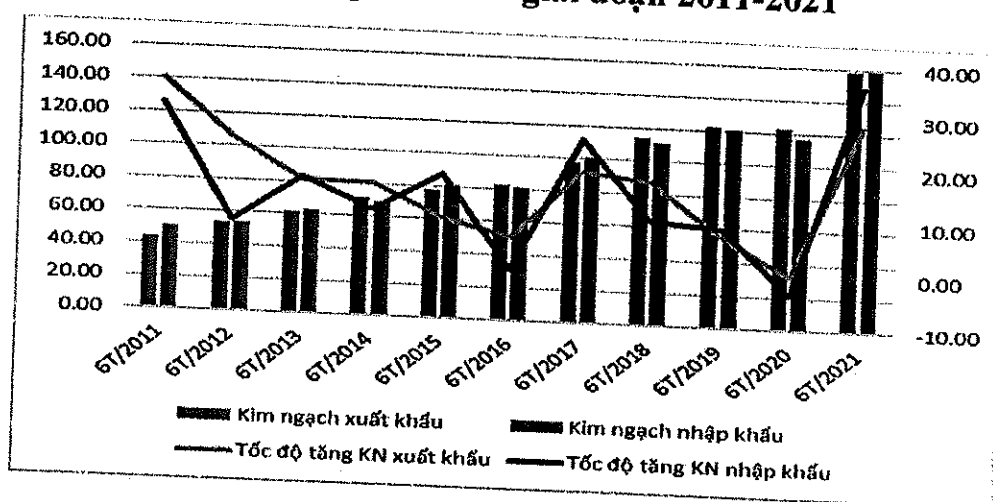


Nguồn: TCTK.

2.1.2. Cán cân thương mại hàng hoá

Với những nỗ lực hướng tới mục tiêu vừa kiểm soát và ứng phó với dịch COVID-19 vừa hỗ trợ thúc đẩy sản xuất kinh doanh, cùng với đầu tư và tiêu dùng, thương mại hàng hóa được xem là một trong những điểm sáng của kinh tế Việt Nam trong nửa đầu năm 2021. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa 6 tháng đầu năm đạt 317,66 tỷ USD (tăng 32,54% so với cùng kỳ năm 2020), trong đó tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 158,34 tỷ USD (tăng 28,97%), tổng kim ngạch nhập khẩu đạt 159,33 tỷ USD (tăng 36,29%). Kim ngạch nhập khẩu tăng nhanh, đặc biệt trong quý II khiến cán cân thương mại đảo chiều từ xuất siêu trong quý I (2,79 tỷ USD) sang nhập siêu trong quý II (-3,79 tỷ USD), khiến cán cân thương mại hàng hóa tổng thể 6 tháng đầu năm nhập siêu 0,99 tỷ USD¹⁵.

Hình 6. Giá trị và tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu 6 tháng đầu năm giai đoạn 2011-2021



Nguồn: TCHQ (tháng 7/2021).

a) Xuất khẩu

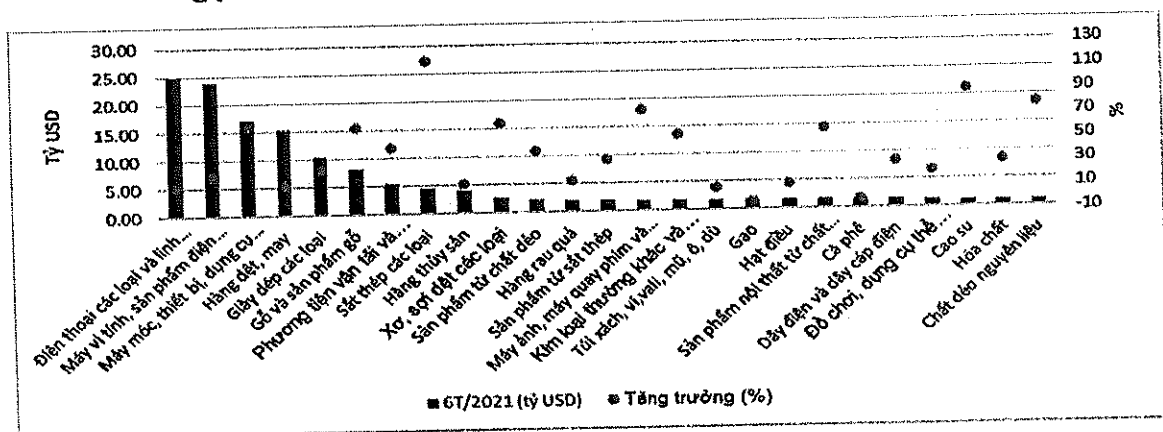
Xuất khẩu liên tục khởi sắc, đạt 78,4 tỷ USD quý I (tăng 23,66% so với cùng kỳ năm 2020) và 79,93 tỷ USD quý II (tăng 34,6%). Xuất khẩu của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài phần nào đã phục hồi, đóng góp 73,6% tổng kim ngạch xuất khẩu so với mức 70,8% của năm 2020.

Xét theo nhóm hàng, có 25 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 88,92% tổng kim ngạch xuất khẩu, trong đó chủ yếu vẫn là những mặt hàng xuất khẩu chủ lực truyền thống như điện thoại và linh kiện (25,05 tỷ USD, tăng 14,1%); máy

¹⁵ Số liệu Tổng cục Hải quan.

vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện (23,87 tỷ USD, tăng 22,81%); máy móc, thiết bị, phụ tùng (17,1 tỷ USD, tăng 64,14%); hàng dệt may (15,31 tỷ USD, tăng 15,5%); v.v. Một số nhóm hàng có tốc độ tăng trưởng xuất khẩu rất cao như sắt thép (tăng 117,1%), cao su (tăng 88,9%), than các loại (tăng 102,9%), sản phẩm mây tre cói (tăng 77,6%), phân bón (tăng 71,6%), v.v. Xuất khẩu nhiều mặt hàng thuộc nhóm nông lâm thủy sản đã bước đầu khai thác được các thị trường CPTPP, EU, v.v. thông qua các FTAs đã ký kết.

Hình 7. Kim ngạch và tăng trưởng xuất khẩu một số mặt hàng chủ yếu



Nguồn: TCHQ (tháng 7/2021).

Xuất khẩu của Việt Nam vào các thị trường trọng điểm đều phục hồi mạnh mẽ, trong đó nổi bật là xuất khẩu sang các thị trường trọng điểm như Mỹ (tăng 44,7%); ASEAN (tăng 28%); Trung Quốc (tăng 24,8%); Hàn Quốc (tăng 13,3%); Nhật Bản (tăng 8,2%); v.v. Xuất khẩu sang EU tuy không tăng nhanh như Mỹ, ASEAN hay Trung Quốc, tuy nhiên nhiều thị trường ghi nhận mức tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu rất ấn tượng, chẳng hạn Slovenia (71,2%), Phần Lan (110,9%), Luxembourg (65,3%), Bồ Đào Nha (47,4%), v.v. Xuất khẩu sang thị trường CPTPP và RCEP cũng khả quan với mức tăng trưởng lần lượt là 22,9% và 20,6%, trong đó nổi bật là xuất khẩu sang Mexico (tăng 50%), New Zealand (tăng 48,4%), Canada (tăng 38,5%).

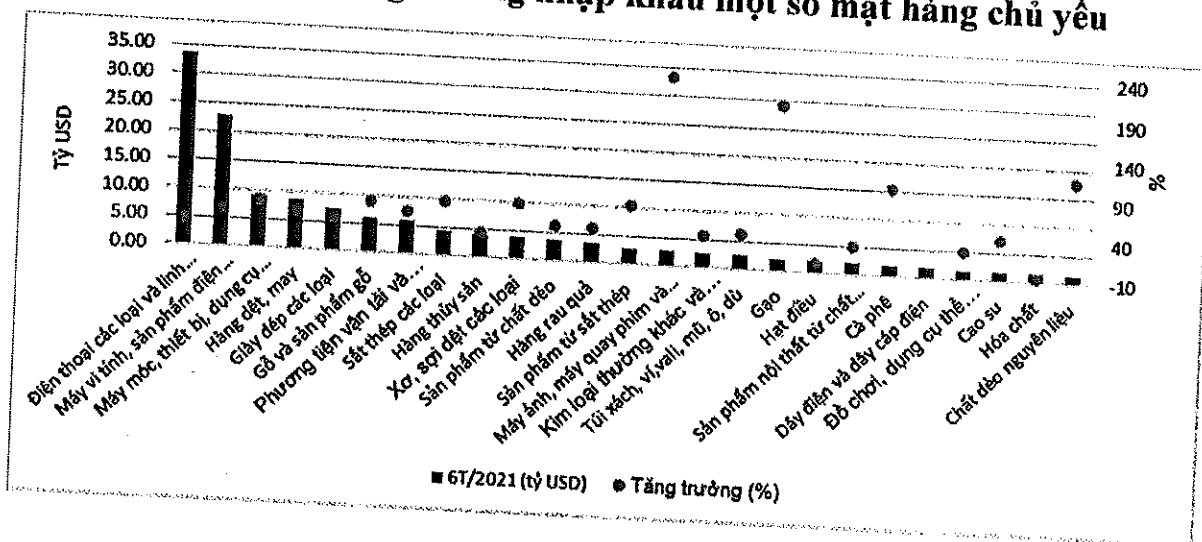
Xu hướng tăng giá hàng hóa thế giới trong thời gian qua, đặc biệt các nhóm hàng nguyên nhiên vật liệu (than, sắt thép, phân bón, v.v.), cầu thế giới tăng lên khi nền kinh tế chủ chốt đã cho thấy dấu hiệu dần phục hồi, tăng cường tận dụng các FTAs đã ký kết, đặc biệt là nỗ lực của các cấp ngành trong ứng phó với dịch bệnh nhưng vẫn đảm bảo duy trì sản xuất¹⁶ để đẩy mạnh xuất khẩu là những nhân tố chính đóng góp vào kết quả xuất khẩu hàng hóa trong nửa đầu năm.

¹⁶ Bao gồm các biện pháp linh hoạt, chủ động như ưu tiên tiêm vacxin cho công nhân, các khu công nghiệp và địa bàn quan trọng; bố trí cho công nhân sinh hoạt tại doanh

b) Nhập khẩu

Kim ngạch nhập khẩu quý II tăng nhanh so với quý I (tăng 10,7%, đạt 83,72 tỷ USD). Xu hướng gia tăng nhập khẩu diễn ra cả ở khu vực kinh tế trong nước (tăng 30,4% so với cùng kỳ năm trước, đạt 56,01 tỷ USD) và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (tăng 39,7%, đạt 103,32 tỷ USD).

Hình 8. Kim ngạch và tăng trưởng nhập khẩu một số mặt hàng chủ yếu



Nguồn: TCHQ, tháng 7/2021.

Xét về nhóm hàng, nhập khẩu tư liệu sản xuất vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất (chiếm khoảng 94% tổng kim ngạch nhập khẩu 6 tháng đầu năm; tăng 36,7%), tiếp đến là nguyên, nhiên vật liệu (chiếm 48,6%; tăng 40,2%). Có 33 nhóm hàng có kim ngạch nhập khẩu trên 1 tỷ USD (chiếm 90,1% tổng kim ngạch nhập khẩu), trong đó đứng đầu là máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện (33,56 tỷ USD, tăng 23,7%, chiếm 21,07% tổng nhập khẩu); tiếp đến là máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng (22,91 tỷ USD, tăng 37,36%; chiếm 14,38%); điện thoại và linh kiện (9,02 tỷ USD, tăng 51,16%, chiếm 5,7%); v.v. Một số nhóm hàng có tốc độ tăng nhập khẩu rất cao trong 6 tháng đầu năm, chẳng hạn hạt điều (tăng 277,3%), quặng và khoáng sản khác (tăng 197,6%), phế liệu sắt thép (tăng 115,8%), cao su (tăng 141,5%), ô tô nguyên chiếc (100,35%), lúa mì (tăng 66,25%), v.v.

Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với tổng giá trị nhập khẩu là trên 52,9 tỷ USD (chiếm 33,2% tổng kim ngạch nhập khẩu, tăng 52,2%); tiếp đến là Hàn Quốc với 25,4 tỷ USD (15,9%, tăng 21,9%), ASEAN (21,2 tỷ USD, chiếm 13,3%, tăng 50,5%), Hoa Kỳ (7,6 tỷ USD, chiếm 4,8%, tăng 9%); v.v.

nghiệp; cho phép lái xe vận chuyển hàng hóa đi từ vùng có dịch nhưng phải có chứng nhận xét nghiệm COVID-19; v.v.

Nhập khẩu tăng mạnh trong 6 tháng đầu năm khiến cán cân thương mại hàng hóa đổi chiều, liên tiếp 2 tháng 5-6 đều nhập siêu lớn. Tuy nhiên, trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế trong nước và thế giới, diễn biến này chưa thực sự đáng quan ngại bởi chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nhập khẩu vẫn là nhóm tư liệu sản xuất, nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất, qua đó phần nào phản ánh xu hướng phục hồi sản xuất kinh doanh của cả doanh nghiệp nội địa và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài khi dịch bệnh cơ bản được kiểm soát và những nỗ lực đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Nhiều doanh nghiệp dệt may, da giày, đồ gỗ, v.v. cũng đã có thêm đơn hàng cho tới cuối năm, và do đó tích cực nhập khẩu nguyên liệu để duy trì sản xuất. Ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 tại các địa phương tập trung nhiều doanh nghiệp FDI như Bắc Giang, Bắc Ninh, Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh trong thời gian vừa qua đã tác động rất lớn lên nhóm hàng điện tử - nhóm hàng xuất khẩu chủ lực của nước ta, làm sụt giảm sản xuất của nhóm này và tác động tới cán cân thương mại hàng hóa tổng thể. Bên cạnh đó, nhập khẩu một số nhóm hàng tăng cũng chịu tác động của xu hướng tăng giá thế giới trong nửa đầu năm (sắt thép, lúa mì, ngô, phân bón, khoáng sản, v.v.).

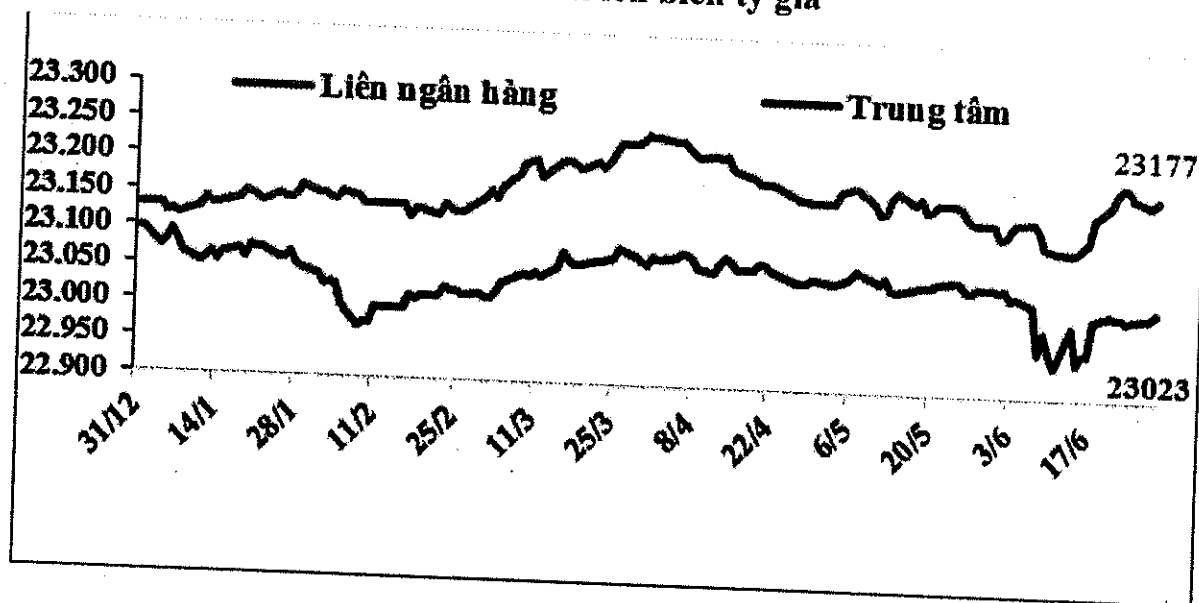
2.1.3. Thị trường tiền tệ và thị trường vốn

Đến hết ngày 30/6, tỷ giá liên ngân hàng giảm 0,32% trong khi tỷ giá trung tâm tăng 0,2% so với đầu năm; trong khi đồng USD tăng 2,2% so với đầu năm. Tỷ giá USD/VND trong 6 tháng đầu năm nhìn chung trong xu hướng ổn định khi: (i) cung cầu ngoại tệ tương đối ổn định, dự trữ ngoại hối ở mức cao (khoảng 100 tỷ USD, tương ứng 16 tuần nhập khẩu); (ii) cơ chế mua ngoại tệ kỳ hạn 6 tháng có hủy ngang (được chỉnh sửa thành không hủy ngang vào tháng 6/2021) đối với các tổ chức tín dụng được áp dụng từ đầu năm 2021 giúp tỷ giá liên ngân hàng ổn định hơn khi nguồn VND được phân bổ đều hơn ra thị trường; Ngân hàng Nhà nước thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt, chủ động, thực hiện hạ mạnh giá mua vào USD và là sự chủ động của Ngân hàng Nhà nước nhằm góp phần kiểm soát lạm phát, bình ổn giá nguyên vật liệu nhập khẩu đầu vào.

Trong 6 tháng đầu năm, mặt bằng lãi suất huy động tiền gửi vẫn ổn định dù có tăng nhẹ cục bộ tại một số ngân hàng. Trong khi đó, lãi suất cho vay liên ngân hàng tiếp tục xu hướng tăng (tăng khoảng 0,6-1% đối với các kỳ hạn so với cuối năm 2020). Mặc dù trong 6 tháng đầu năm dịch bệnh diễn biến phức tạp khiến nhu cầu tín dụng phần nào bị hạn chế nhưng lãi suất liên ngân hàng tiếp tục tăng nhẹ khi thanh khoản

không còn quá dư thừa và giá cả hàng hóa thế giới tăng cao khiến sức ép lạm phát lớn dần, kỳ vọng lãi suất tăng. Mặc dù vậy, lãi suất cho vay doanh nghiệp, cá nhân vẫn duy trì ổn định theo định hướng chung của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, cũng là để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân (Lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND đối với một số ngành, lĩnh vực ở mức 4,5%/năm; cho vay bằng đô la Mỹ bình quân ở mức 3%-6%/năm).

Hình 9: Diễn biến tỷ giá



Nguồn: Báo cáo Ngân hàng BIDV

Thị trường cổ phiếu tăng trưởng tích cực. Đến hết ngày 29/6, VNIndex lập đỉnh lịch sử, đạt mức 1.410,04 điểm, tăng 6,17% so với tháng trước và 27,7% so với đầu năm, bất chấp dịch bệnh tái bùng phát phức tạp từ cuối tháng 4. Trong 6 tháng đầu năm 2021, thị trường chứng khoán (TTCK) ghi nhận 5 điểm chính sau: (i) thị trường bứt phá mạnh, đặc biệt trong quý 2/2021 (quý 1/2021 tăng 7,9%; quý 2/2021 tăng 18,3% so với quý trước); (ii) số lượng tài khoản mở mới (F0) lập kỷ lục, đạt gần 483 nghìn tài khoản, tăng 266% so với cùng kỳ năm trước (đến hết tháng 5/2021); (iii) thanh khoản tăng mạnh (đạt mức cao lịch sử trong tháng 5/2021, trên 22 nghìn tỷ đồng/ngày); (iv) tình trạng nghẽn lệnh kéo dài và đã được khắc phục một phần; (v) Nhà đầu tư ngoại bán ròng kỷ lục, lũy kế 6 tháng đầu năm là 32,2 nghìn tỷ đồng (1,4 tỷ USD; gấp đôi mức bán ròng của cả năm 2020). Tuy nhiên, theo số liệu của Bloomberg, đây là mức thấp so với khu vực như Thái Lan (2,3 tỷ USD), Phillipines (1,5 tỷ USD), Hàn Quốc (17,6 tỷ USD), nhưng cao hơn Malaysia (gần 1 tỷ USD).

Thị trường trái phiếu sôi động. Về trái phiếu Chính phủ (TPCP) sơ cấp, tính đến ngày 24/6, Kho bạc Nhà nước huy động được 138/193 nghìn tỷ đồng gọi thầu (tỷ lệ

trúng thầu bình quân là 66%), đạt 39,4% kế hoạch năm 2021 với lãi suất có xu hướng giảm khoảng 5-7 điểm % chủ yếu ở các kỳ hạn 10-15 năm. Trên thị trường TPCP thứ cấp, lãi suất có xu hướng giảm, khoảng 20-25 điểm ở các kỳ hạn chính 10-15 năm. Lãi suất có xu hướng giảm do; (i) áp lực phát hành giảm khi cân đối thu-chi Ngân sách Nhà nước thặng dư cao hơn dự kiến (6 tháng thặng dư 80,6 nghìn tỷ đồng); (ii) nhiều yếu tố thúc đẩy nhu cầu đầu tư TPCP như áp lực lạm phát trong nước không quá lớn và nhu cầu đa dạng hóa danh mục đầu tư...v.v.. Quy mô phát hành trái phiếu doanh nghiệp trong 5 tháng đầu năm đạt khoảng 129 nghìn tỷ đồng, tăng lần lượt 14% và 59% so với cùng kỳ năm 2020 và 2019 với kỳ hạn bình quân 3,23 năm - giảm nhẹ so với mức bình quân 4 năm của cùng kỳ năm trước. Lãi suất phát hành bình quân vào khoảng 8,87%/năm, giảm mạnh so với mức 10,83%/năm của cùng kỳ năm 2020.

2.1.4. Hoạt động đối ngoại tích cực

Thời gian qua, Việt Nam đã hoàn thành tốt vai trò Chủ tịch Hội đồng bảo an Liên Hiệp quốc, tham dự và có tiếng nói tích cực tại Hội nghị các Nhà lãnh đạo ASEAN nhằm thúc đẩy hợp tác xây dựng Cộng đồng ASEAN và giải quyết các vấn đề khu vực, quốc tế đang được quan tâm; Việt Nam cũng đã được phía Mỹ tạm thời thôi gắn mác “thao túng tiền tệ”; niềm tin vào môi trường đầu tư -kinh doanh của doanh nghiệp nước ngoài ngày càng nâng lên. Trong tháng 5/2021, Tổ chức xếp hạng tín nhiệm S&P thông báo về việc giữ nguyên hệ số tín nhiệm quốc gia của Việt Nam, đồng thời nâng triển vọng từ “ổn định” lên “tích cực”. Như vậy, Việt Nam là một trong số ít quốc gia trên thế giới được cả ba tổ chức xếp hạng tín nhiệm uy tín Moody's, S&P và Fitch nâng triển vọng từ lên “tích cực” trong 6 tháng đầu năm.

2.2. Những thách thức trong 6 tháng cuối năm

2.2.1. Dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp

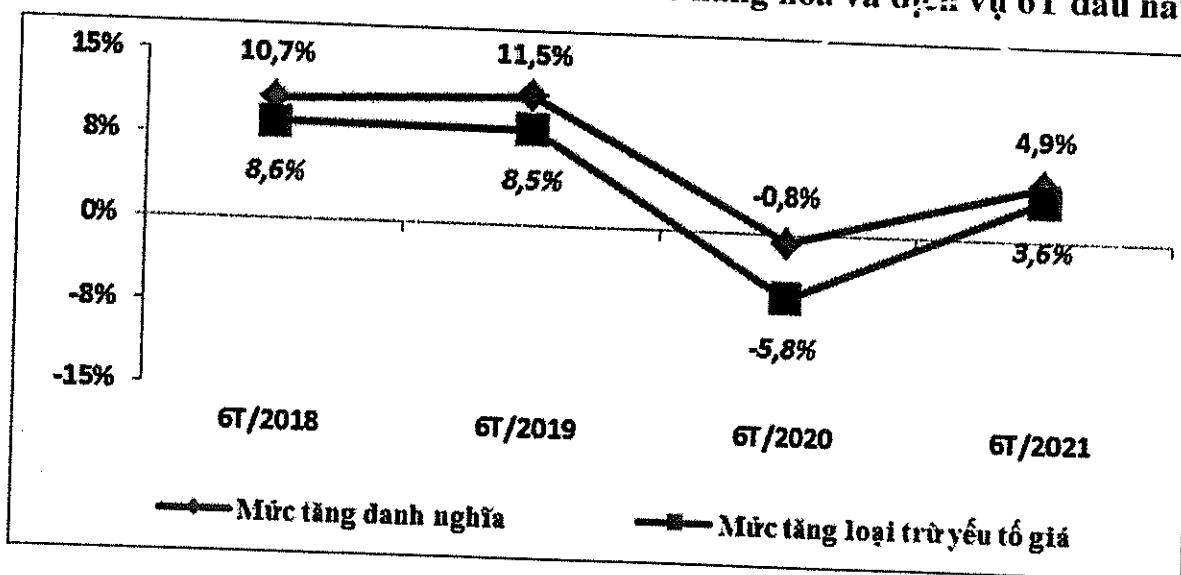
Mặc dù việc tiêm phòng vaccine đã được triển khai tại nhiều quốc gia, song số ca lây nhiễm tại một số quốc gia vẫn gia tăng do quá trình tiêm vaccine còn chậm và sự xuất hiện các biến thể mới, lây lan nhanh, làm giảm hiệu quả của vac-cine. ***Đối với Việt Nam***, dịch bệnh lần 4 bùng phát và tiếp tục lan rộng tại 50 địa phương, trong bối cảnh các nước trong khu vực, đặc biệt các nước láng giềng đang đối mặt với các đợt bùng phát nghiêm trọng, đặt ra thách thức không nhỏ trên cả phương diện bảo vệ sức khỏe người dân, tránh dịch bệnh lây lan rộng và duy trì ổn định kinh tế - xã hội trong nước (dịch bệnh tại các tỉnh phía Nam vẫn diễn biến phức tạp). Mặc dù Chính phủ đã quyết liệt triển khai việc mua và tiêm vaccine song do nguồn cung khó khăn nên việc thúc đẩy tiêm vaccine trên diện rộng ở Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn.

Trong điều kiện dịch bệnh vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, tỷ lệ tiêm vaccine của Việt Nam còn thấp (đến hết ngày 30/6 đã có khoảng 3,5 triệu liều vaccine được tiêm, tương đương 3,6% dân số, còn khá xa so với mục tiêu miễn dịch cộng đồng) là một thách thức trong việc khôi phục hoàn toàn các hoạt động kinh tế - xã hội. Do đó, Chính phủ cần tiếp tục tập trung thực hiện mục tiêu kép, trong đó cần quyết liệt và nhanh chóng trong kiểm soát dịch bệnh, thúc đẩy tiêm vaccine đạt được mục tiêu tiêm chủng đề ra. Bên cạnh đó, các chính sách hỗ trợ người dân và doanh nghiệp cũng cần được sớm ban hành để giúp nền kinh tế sớm vượt qua những tác động tiêu cực của dịch bệnh.

2.2.2. Tổng cầu vẫn yếu

Tổng mức bán lẻ 6 tháng đầu năm 2021 ước đạt 2.463,8 nghìn tỷ đồng, tăng 4,9% so với cùng kỳ (loại trừ yếu tố giá tăng 3,6%). Tính riêng tháng 6/2021 tổng mức bán lẻ giảm 2% so với tháng trước và giảm 6,6% so với cùng kỳ do ảnh hưởng của dịch bệnh khiến nhiều cơ sở lưu trú, ăn uống, lễ hành phải đóng cửa. Trong đó, bán lẻ hàng hóa (chiếm 80,6% tổng mức) giảm 0,33% so với tháng trước và giảm 1,3% so với cùng kỳ, dịch vụ lưu trú, ăn uống (chiếm 9,1% tổng mức) giảm 11,1% và giảm 31,1%, dịch vụ lễ hành (chiếm 0,2% tổng mức) giảm 49,2% và giảm 80,4%; dịch vụ khác (chiếm 10,1% tổng mức) giảm 7% và giảm 20,3%. Dự kiến hoạt động bán lẻ năm 2021 vẫn tăng trưởng so với năm ngoái, nhưng mức tăng chưa thể cao như trước đại dịch.

Hình 10: Tăng trưởng doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ 6T đầu năm



Nguồn: Tổng cục thống kê, so với cùng kỳ

2.2.3. Ngân sách chịu sức ép lớn khi nguồn thu bị ảnh hưởng bởi đại dịch

Thu ngân sách nhà nước đạt khá. Lũy kế 6 tháng đầu năm, thu ngân sách nhà nước ước đạt 781 nghìn tỷ đồng, bằng 58,2% dự toán, tăng 16,3% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, thu nội địa bằng 56,3% dự toán, tăng 13,9% so cùng kỳ năm 2020. Thu từ dầu thô tuy đạt mức cao (80,7% dự toán), song so với cùng kỳ năm 2020 thì số thu năm nay giảm 12,2%, do (i) Giảm sản lượng khai thác (sản lượng ước khoảng 5 triệu tấn, giảm 15,5%) mặc dù giá dầu thế giới trong quý II đã tăng cao khiến giá dầu thanh toán bình quân 6 tháng đạt khoảng 59,1 USD/thùng, cao hơn 14,1 USD/thùng so với giá dự toán; và (ii) Không phát sinh thu từ kết dư chi phí năm 2020 của liên doanh Vietsovetro.

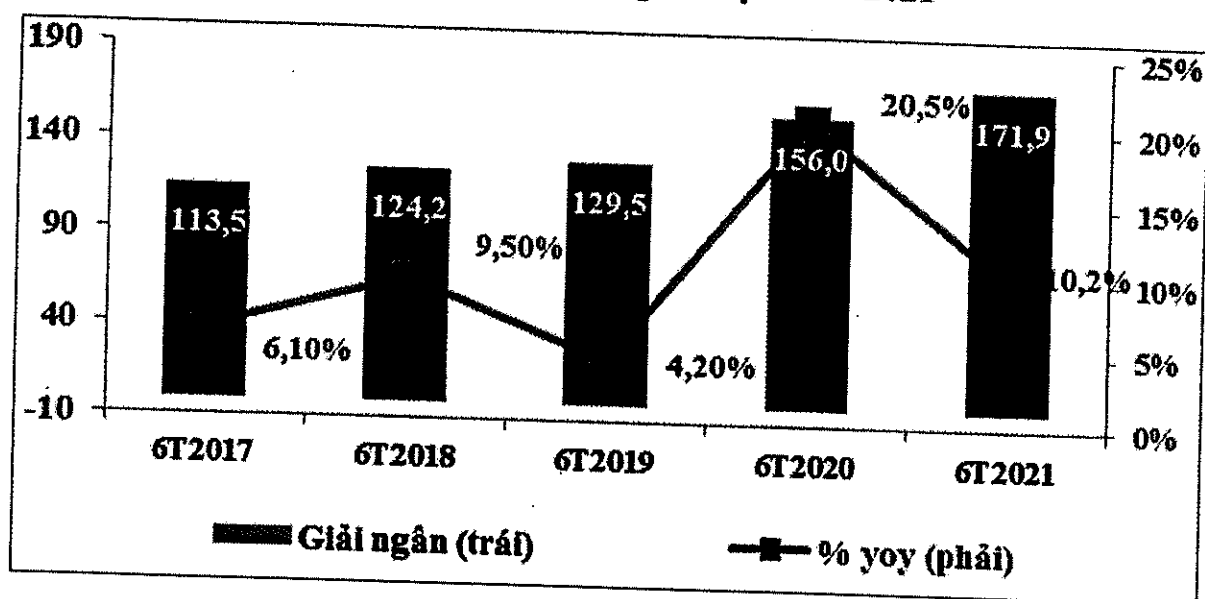
Tính chung trong 6 tháng đầu năm ngân sách vẫn đang bội thu 86,8 nghìn tỷ đồng. Điều đáng lưu ý là thu nội địa không kể tiền sử dụng đất, cổ tức, lợi nhuận còn lại, thu từ xổ số kiến thiết, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước đạt 57,8% dự toán và tăng 19,9% (cao hơn mức tăng của tổng thu nội địa) so với cùng kỳ năm 2020. Điều này cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ của khu vực sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, sự phục hồi mạnh mẽ thực chất là so với nền thấp của năm 2020, khi dịch bệnh đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế, do đó đà tăng chưa được coi là bền vững.

Tính chung trong 6 tháng đầu năm ngân sách vẫn đang bội thu 86,8 nghìn tỷ đồng. Điều đáng lưu ý là thu nội địa không kể tiền sử dụng đất, cổ tức, lợi nhuận còn lại, thu từ xổ số kiến thiết, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước đạt 57,8% dự toán và tăng 19,9% (cao hơn mức tăng của tổng thu nội địa) so với cùng kỳ năm 2020. Điều này cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ của khu vực sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, sự phục hồi mạnh mẽ thực chất là so với nền thấp của năm 2020, khi dịch bệnh đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế, do đó đà tăng chưa được coi là bền vững.

2.2.4. Giải ngân đầu tư công có cải thiện nhưng còn chậm

Trong bối cảnh dịch Covid-19 bùng phát mạnh ở nhiều địa phương, đầu tư công đã chịu ảnh hưởng khi tốc độ tăng trưởng có chiều hướng chậm lại. Trong 6 tháng đầu năm, tổng mức giải ngân đạt 171,9 nghìn tỷ đồng, bằng 36,8% kế hoạch năm và tăng 10,2% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2020 bằng 30,5% kế hoạch năm và tăng 20,5% so với cùng kỳ 2019). Xét theo phân cấp đầu tư, vốn Trung ương quản lý đạt 27,5 nghìn tỷ đồng, bằng 35,1% kế hoạch và tăng 17,1% so với cùng kỳ; vốn địa phương quản lý đạt 144,4 nghìn tỷ đồng, bằng 37,2% kế hoạch và tăng 9% so với cùng kỳ năm 2020

Hình 11: Vốn thực hiện NSNN 6T giai đoạn 2017-2021



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Như vậy, có thể thấy sau kết quả tương đối tích cực của năm 2020 thì hoạt động đầu tư công năm 2021 vẫn còn chậm. Bên cạnh các nguyên nhân cố hữu về thủ tục triển khai thì kết quả của nửa đầu năm 2021 cũng cho thấy những ảnh hưởng tiêu cực từ đợt bùng phát dịch Covid-19 lần thứ 4 cũng như những diễn biến bất lợi của giá nguyên vật liệu xây dựng từ đầu năm, đặc biệt là giá thép. Điều này đòi hỏi trong các tháng tới, Chính phủ và các bộ, ngành và địa phương phải tập trung, nỗ lực hơn nữa và có các giải pháp đột phá trong công tác triển khai đầu tư công mới có thể hoàn thành mục tiêu đã đề ra.

2.2.5. Doanh nghiệp vẫn còn gặp nhiều khó khăn

Dịch bệnh tái bùng phát nghiêm trọng tại Việt Nam từ cuối tháng 4 đã tác động tiêu cực đến các doanh nghiệp, làm gián đoạn sản xuất kinh doanh, nhất là tại một số khu công nghiệp và tỉnh, thành phố lớn (Bắc Ninh, Bắc Giang, Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh...). Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trong tháng 6 giảm 2,5% so với tháng trước, và lũy kế 6 tháng tăng 8,1% so với cùng kỳ năm 2020 (mức cao nhất trong giai đoạn 2018-2021, chủ yếu do mức tăng mạnh 17,5% trong 4 tháng đầu năm trước khi dịch bệnh tái bùng phát). Số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong tháng 6 giảm 0,5% so với tháng trước và lũy kế 6 tháng tăng 3,9% so với cùng kỳ năm 2020 (chủ yếu do mức tăng 8% trong 4 tháng đầu năm trước khi dịch bệnh tái bùng phát). Đồng thời, số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn trong tháng 6 tăng 13,7% so với tháng trước và lũy kế 6 tháng tăng 22,1% so với cùng kỳ năm 2020.

Tương tự, số doanh nghiệp hoàn tất giải thể tăng mạnh 50% so với tháng trước, khiến lũy kế 6 tháng tăng 33,8% so với cùng kỳ (mức cao nhất trong giai đoạn 2018-2021); chủ yếu do các lĩnh vực xây dựng (tăng 43%), công nghiệp chế biến chế tạo (tăng 29,8%), bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, xe máy (tăng 38,6%), vận tải kho bãi (tăng 42,2%), dịch vụ lưu trú ăn uống (tăng 30,3%), nghệ thuật vui chơi giải trí (tăng 28%), dịch vụ việc làm...cho thấy dịch bệnh ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình hoạt động của các doanh nghiệp, đặc biệt là các lĩnh vực chịu tác động trực tiếp từ các biện pháp giãn cách xã hội để phòng chống dịch.

Phần 3: DỰ BÁO VÀ MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG CHÍNH SÁCH

3.1. Dự báo

Những dự báo dưới đây dựa trên giả thuyết chúng ta sẽ kiểm soát được đợt bùng phát dịch lần thứ tư này vào đầu tháng 8 và đến cuối năm 2021 sẽ hoàn thành thực hiện tiêm chủng cho khoảng 50-60% dân số, qua đó từng bước mở cửa nền kinh tế vào đầu Quý IV/ 2021.

Lạm phát: dự báo 6 tháng cuối năm, giá cả hàng hóa thế giới sẽ tiếp tục tăng cùng với đà khôi phục kinh tế, sức cầu và vòng quay tiền cải thiện hơn, vì vậy, chỉ số CPI 6 tháng cuối năm có thể sẽ cao hơn nửa đầu năm (khoảng 1,8-2%). Tuy nhiên, một số yếu tố giúp kìm giữ đà tăng đó là giá cả nhóm hàng hóa thiết yếu sẽ ổn định nhờ nguồn cung dồi dào và công tác phối hợp bình ổn giá hiệu quả; khả năng Chính phủ sẽ chưa điều chỉnh giá một số mặt hàng do Nhà nước quản lý như điện, nước, y tế, giáo dục. Dự báo CPI bình quân cả năm 2021 sẽ ở mức 3,4-3,6% (cao hơn so với mức 3,2% năm 2020). Áp lực lạm phát năm 2021 dù không quá lớn song không nên chủ quan, cần chú trọng nâng cao hiệu quả phối hợp các chính sách tiền tệ, tài khóa, giá cả, kiểm soát rủi ro bong bóng tài sản, tài chính.

Xuất nhập khẩu: Dự báo thương mại Việt Nam trong 6 tháng cuối năm 2021 sẽ duy trì đà tăng trưởng tốt được dựa trên 2 yếu tố: (i) Sự kiểm soát dịch bệnh tại các tỉnh như Bắc Giang, Bắc Ninh, Đồng Nai, Bình Dương,... khiến hoạt động sản xuất được duy trì và hoạt động tiêm chủng được thực hiện (ii) Nhu cầu tiêu dùng toàn cầu tăng trưởng tích cực trở lại tại một số thị trường chủ lực (Mỹ, Trung Quốc, EU...). Theo đó, kim ngạch xuất khẩu cả năm 2021, dự báo ở mức 333-339 tỷ USD (tăng 18-20%); còn nhập khẩu ở mức 333 - 336 tỷ USD (tăng 25-27% so với năm trước).

FDI: Việt Nam đang có nhiều lợi thế về chi phí sản xuất, tham gia các FTA thế hệ mới và hiện đang được đánh giá là một trong những điểm đến hấp dẫn trong bối cảnh nhiều nhà sản xuất trên thế giới đang có xu hướng dịch chuyển cơ sở ra ngoài Trung Quốc nhằm đa dạng hóa chuỗi cung ứng và giảm thiểu rủi ro. Đặc biệt, Chính phủ Việt Nam cũng như các địa phương đang rất nỗ lực trong việc hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường đầu tư, nhằm sẵn sàng tiếp nhận dòng vốn FDI chất lượng cao, được dự báo là sẽ tiếp tục vào Việt Nam trong thời gian tới. Trên cơ sở đó, dự báo 6 tháng cuối năm và cả năm 2021, vốn FDI sẽ tiếp tục khả quan và dự báo Việt Nam sẽ thu hút được 30-32 tỷ USD vốn đăng ký và giải ngân được khoảng 21-22 tỷ USD năm 2021.

3.2. Một số khuyến nghị chính sách

Mặc dù nền kinh tế vẫn duy trì đà phục hồi trong 6 tháng đầu năm, song trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến rất phức tạp, ảnh hưởng nghiêm trọng tới nhiều hoạt động kinh tế - xã hội như nêu trên, chúng tôi có **năm khuyến nghị chính** nhằm góp phần đạt được "mục tiêu kép" trong năm 2021 như sau.

Một là, Chính phủ cần kiên định thực hiện mục tiêu kép "vừa phòng, chống dịch Covid-19 hiệu quả, vừa phục hồi và phát triển kinh tế". Đặc biệt, công tác phòng chống dịch bệnh, triển khai tiêm vaccine, **quyết tâm đạt miễn dịch cộng đồng muộn nhất là quý I/2022**, cùng với việc đẩy mạnh nghiên cứu, sản xuất và cung ứng vaccine nội cần được coi là nhiệm vụ hàng đầu, thực hiện quyết liệt, đồng bộ với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các cơ quan Bộ, ngành, tổ chức xã hội, địa phương và sự ủng hộ của toàn thể người dân, doanh nghiệp. Bên cạnh đó, việc ban hành và thực hiện các chính sách hỗ trợ phục hồi sản xuất - kinh doanh, thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng trong nước sau dịch cũng cần được đồng bộ hóa và phù hợp với các chính sách, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội khác.

Hai là, đối với các gói, chính sách hỗ trợ đã ban hành: (i) Chính phủ cần chỉ đạo để Nghị định 52/2021/NĐ-CP (ngày 19/4/2021) thực thi tốt hơn vì thời hạn để doanh nghiệp, người dân nộp hồ sơ xin gia hạn thuế và tiền thuê đất muộn nhất là 30/7/2021 (quá gấp rút) và thời gian được gia hạn tối đa từ 3-6 tháng (không muộn hơn 31/12/2021).

Ba là, đẩy nhanh quá trình giải ngân gói giải pháp hỗ trợ người lao động bị ảnh hưởng bởi Covid-19 theo Nghị quyết 69/NQ-CP của Chính phủ. Để triển khai hiệu quả, các gói hỗ trợ cần làm có hướng dẫn cụ thể, tăng cường ứng dụng công nghệ

thông tin, đảm bảo “nhanh, đúng, trúng” để người dân, người lao động, DN bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh nhanh chóng tiếp cận các gói hỗ trợ.

Bốn là, không chủ quan với lạm phát, nhưng không thái quá; tiếp tục tăng hiệu quả phối hợp chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ và giá cả, và tiếp tục kiểm soát rủi ro bong bóng tài sản, tài chính. Theo đó, cần: (i) nâng cao hiệu quả phối hợp chính sách (nhất là giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ, giá cả), (ii) kiểm soát chặt chẽ các cơn sốt gần đây (nhất là sốt giá đất nền BĐS), (iii) Ứng xử phù hợp với lạm phát theo hướng không lơ là nhưng cũng không quá siết chặt mọi thứ.

Năm là, cần xây dựng kịch bản phát triển kinh tế xã hội 6 tháng cuối năm 2021 và các năm tiếp theo trong bối cảnh mới, kiên định mục tiêu kép và cần tìm kiếm các động lực tăng trưởng bổ sung, thay thế, như đề xuất dưới đây:

- **Đảm bảo tiến độ và chất lượng giải ngân đầu tư công**, như là một giải pháp phát huy động lực tăng trưởng hiện tại và sau này. Trong đó, ưu tiên nhiều hơn cho đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, hạ tầng số, dịch vụ y tế, giáo dục, phát triển “tam nông” (nhất là khu vực đồng bằng sông Cửu Long bị ảnh hưởng nặng nề bởi biến đổi khí hậu). Theo Tổng cục Thống kê, nếu giải ngân vốn đầu tư công tăng thêm 1% sẽ giúp GDP tăng thêm 0,06 điểm %. Theo đó, nếu giải ngân hết lượng vốn đầu tư công theo kế hoạch là 560 nghìn tỷ đồng (gồm cả phần vốn chuyển tiếp từ các năm, tăng khoảng 24% so với số thực giải ngân năm 2020); thì sẽ giúp GDP Việt Nam năm 2021 tăng trưởng thêm 1,44 điểm %.

- **Thúc đẩy mạnh mẽ khối kinh tế tư nhân** (cả doanh nghiệp tư nhân và hộ kinh doanh cá thể); phù hợp với định hướng tập trung khai thác, nâng cao năng lực cạnh tranh của thị trường nội địa và hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Theo tính toán của chúng tôi, nếu đầu tư tư nhân (chưa tính đến hộ kinh doanh cá thể) tăng 1%, thì sẽ giúp GDP Việt Nam năm 2021 tăng thêm khoảng 0,16 điểm %.

- **Đẩy mạnh kích cầu thị trường nội địa:** trong bối cảnh tác động của dịch Covid-19, nhưng nhờ vào sự gia tăng nhanh chóng của tầng lớp trung lưu, tiêu dùng nội địa trở thành một trong những động lực tăng trưởng chính của Việt Nam. Quy mô tiêu dùng cá nhân (bán lẻ) của Việt Nam đóng góp 11,7% GDP năm 2020. Theo đó, nếu tiêu dùng cá nhân tăng 1%, thì sẽ giúp GDP năm 2021 tăng trưởng thêm 0,12 điểm %.

- **Hạn chế tối đa những thiệt hại kinh tế của các trụ cột, đầu tàu tăng trưởng, lan tỏa, nhất là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh;** các thành phố này đóng góp 38,7% GDP năm 2020. Vì vậy, nếu hai thành phố này phần đầu kinh tế tăng

trưởng thêm 1 điểm %, thì sẽ giúp GDP cả nước năm 2021 tăng trưởng thêm gần 0,39 điểm %.

- **Đẩy nhanh tiến trình phát triển kinh tế số, Chính phủ và giao dịch điện tử, thanh toán điện tử;** vừa là để tăng năng suất lao động, vừa là theo kịp xu thế và giảm rủi ro lây lan dịch bệnh do tương tác trực tiếp. Theo Google (tháng 6/2021, quy mô kinh tế số Việt Nam ước tính 40,3 tỷ USD, tương đương 11,7% GDP năm 2020). Do đó, nếu kinh tế số Việt Nam tăng 1%, sẽ giúp GDP tăng trưởng thêm 0,12 điểm %.

- **Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ, thực chất môi trường đầu tư - kinh doanh,** để vừa tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp, vừa tận dụng cơ hội thu hút đầu tư nước ngoài (cả trực tiếp và gián tiếp) trong bối cảnh xu thế dịch chuyển chuỗi sản xuất vẫn tiếp tục lựa chọn Đông Nam Á, trong đó Việt Nam là một ưu tiên lựa chọn của các nhà đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, kiểm soát tốt dịch bệnh và đẩy nhanh tiêm vaccine là điều kiện rất quan trọng để lấy lại đà thu hút FDI như đã lưu ý ở trên.

- **Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế** (nhất là các trọng tâm đã xác định) nhằm đảm bảo huy động và phân bổ nguồn lực hiệu quả hơn; hướng tới phục hồi xanh và phát triển bao trùm, bền vững hơn.

TS Nguyễn Tú Anh
Vụ trưởng Vụ Kinh tế tổng hợp, Ban Kinh tế Trung ương